

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KHÓA 44 (KHÓA HỌC 2019-2023)  
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN LUẬT HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1)**

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	1953801011002	Phan Thị Hoài	An	10/08/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
2	1953801011003	Bùi Mai	Anh	15/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.32	Giỏi	Giỏi	
3	1953801011005	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	08/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.16	Khá	Khá	
4	1953801011006	Phạm Ngọc Ngân	Anh	25/08/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.84	Khá	Khá	
5	1953801011008	Trần Hoàng	Anh	22/03/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.61	Khá	Khá	
6	1953801011009	Trần Hoàng Hoài	Anh	10/11/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.78	Khá	Khá	
7	1953801011010	Trần Thị Hải	Anh	13/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.83	Khá	Khá	
8	1953801011012	Trịnh Vân	Anh	22/08/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.70	Khá	Khá	
9	1953801011014	Vũ Minh	Anh	09/11/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.54	Khá	Khá	
10	1953801011016	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07/09/2000	Nữ	102-TM44A	Luật	3.20	Giỏi	Giỏi	
11	1953801011017	Nguyễn Trương Ngọc	Ánh	25/10/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.73	Khá	Khá	
12	1953801011019	Chung Gia	Bảo	10/01/2001	Nam	102-TM44A	Luật	3.41	Giỏi	Giỏi	
13	1953801011020	Huỳnh Thanh	Bình	15/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.44	Giỏi	Giỏi	
14	1953801011021	Trần Thị Bảo	Chân	16/07/2000	Nữ	102-TM44A	Luật	3.43	Giỏi	Giỏi	
15	1953801011024	Trương Thị	Châu	17/02/2000	Nữ	102-TM44A	Luật	3.37	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
16	1953801011025	Đặng Nguyễn Kim	Chi	06/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.16	Khá	Khá	
17	1953801011026	Huỳnh Ngọc Uyên	Chi	28/11/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.18	Khá	Khá	
18	1953801011027	Lê Văn	Đại	20/05/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.99	Khá	Khá	
19	1953801011028	Trần Nguyễn Dạ	Đặng	28/03/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.36	Giỏi	Giỏi	
20	1953801011030	Trương Hữu Tuấn	Đạt	21/08/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.94	Khá	Khá	
21	1953801011031	Võ Tiến	Đạt	14/03/2001	Nam	102-TM44A	Luật	3.15	Khá	Khá	
22	1953801011032	Lê Linh	Đoan	19/11/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.69	Khá	Khá	
23	1953801011033	Lưu Duy	Đông	06/12/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.50	Khá	Khá	
24	1953801011035	Lê Thị Phương	Dung	05/03/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.01	Khá	Khá	
25	1953801011037	Phan Thị Thùy	Dung	05/12/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.98	Khá	Khá	
26	1953801011038	Phan Thế	Dũng	15/04/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.74	Khá	Khá	
27	1953801011039	Trần Đình	Dũng	23/01/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.84	Khá	Khá	
28	1953801011040	Lê Phan Tấn	Dương	21/12/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.73	Khá	Khá	
29	1953801011041	Bùi Thị Mỹ	Duyên	25/12/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.31	Giỏi	Giỏi	
30	1953801011042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	25/05/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.98	Khá	Khá	
31	1953801011043	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	03/11/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.55	Giỏi	Giỏi	
32	1953801011044	Trần Ngọc Xuân	Duyên	15/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
33	1953801011046	Trần Linh	Giang	26/01/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.11	Khá	Khá	
34	1953801011047	Võ Thu	Giang	15/01/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.91	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
35	1953801011048	Phạm Ngọc Quỳnh	Giao	05/11/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.97	Khá	Khá	
36	1953801011049	Đặng Thị Ngọc	Hà	08/03/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.43	Giỏi	Giỏi	
37	1953801011050	Kim Thu	Hà	14/06/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.08	Khá	Khá	
38	1953801011051	Lê Thị	Hà	08/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.93	Khá	Khá	
39	1953801011052	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	08/12/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.37	Giỏi	Giỏi	
40	1953801011055	Nguyễn Hồ Mỹ	Hân	28/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.09	Khá	Khá	
41	1953801011056	Nguyễn Lương Thị Thúy	Hân	25/05/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.52	Giỏi	Giỏi	
42	1953801011057	Nguyễn Thị Thanh	Hân	27/02/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.95	Khá	Khá	
43	1953801011058	Đặng Phạm Thúy	Hằng	25/09/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.76	Khá	Khá	
44	1953801011064	Lương Ngọc	Hiền	01/01/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.90	Khá	Khá	
45	1953801011066	Phạm Thanh	Hiền	27/08/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
46	1953801011067	Trần Thị Thúy	Hiền	13/01/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.87	Khá	Khá	
47	1953801011068	Hồ Thị Mỹ	Hiệp	09/06/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.77	Khá	Khá	
48	1953801011070	Nguyễn Chí	Hiếu	15/01/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.83	Khá	Khá	
49	1953801011072	Vũ Thị Trung	Hiếu	25/02/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.31	Giỏi	Giỏi	
50	1953801011073	Lữ Thị	Hiệu	02/07/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.02	Khá	Khá	
51	1953801011074	Đỗ Nguyễn Long	Hồ	08/09/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.73	Khá	Khá	
52	1953801011075	Nguyễn Phạm Thanh	Hoa	28/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.32	Giỏi	Giỏi	
53	1953801011076	Nguyễn Thị Lệ	Hoa	04/12/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.12	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
54	1953801011077	Lê Thị Thu	Hoài	05/02/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.46	Giỏi	Giỏi	
55	1953801011079	Nguyễn Thị Như	Huê	18/07/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.98	Khá	Khá	
56	1953801011080	Trương Thị	Huê	28/11/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.37	Giỏi	Giỏi	
57	1953801011082	Trần Tuấn	Hưng	11/10/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
58	1953801011083	Bùi Thị Minh	Hương	16/05/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
59	1953801011086	Lê Thị Diễm	Hương	02/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.78	Khá	Khá	
60	1953801011087	Lê Thị Thu	Hương	23/06/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.99	Khá	Khá	
61	1953801011089	Nguyễn Mai	Hương	07/06/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.09	Khá	Khá	
62	1953801011093	Lê Trần Văn	Khanh	29/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.14	Khá	Khá	
63	1953801011095	Võ Minh	Khanh	06/08/1996	Nam	102-TM44A	Luật	2.60	Khá	Khá	
64	1953801011097	Nguyễn Minh	Khánh	05/10/1997	Nữ	102-TM44A	Luật	2.85	Khá	Khá	
65	1953801011099	Trần Hoàng Anh	Kiệt	01/01/2001	Nam	102-TM44A	Luật	2.84	Khá	Khá	
66	1953801011100	Bùi Thị Mỹ	Kiều	19/02/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	2.95	Khá	Khá	
67	1953801011101	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	01/12/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.03	Khá	Khá	
68	1953801011104	Trần Thụy Hồng	Lam	25/12/2000	Nữ	102-TM44A	Luật	2.51	Khá	Khá	
69	1953801011105	Dương Thị Mai	Lan	26/07/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
70	1953801011106	Uông Thiên	Lịch	01/10/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.07	Khá	Khá	
71	1953801011108	Trần Thị	Liên	23/10/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.10	Khá	Khá	
72	1953801011117	Lê Vân	Linh	21/04/2001	Nữ	102-TM44A	Luật	3.39	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
73	1953801011111	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	20/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.05	Khá	Khá	
74	1953801011112	Đỗ Thùy	Linh	03/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.19	Khá	Khá	
75	1953801011113	Dương Thị Mỹ	Linh	30/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.13	Khá	Khá	
76	1953801011114	Lê Đặng Ái	Linh	11/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
77	1953801011115	Lê Phương	Linh	28/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.97	Khá	Khá	
78	1953801011124	Lê Thị Hồng	Loan	19/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.88	Khá	Khá	
79	1953801011126	Nguyễn Triều	Long	04/10/2001	Nam	102-TM44B	Luật	3.01	Khá	Khá	
80	1953801011128	Lưu Thị Trúc	Ly	18/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.00	Khá	Khá	
81	1953801011129	Nguyễn Đăng Trúc	Ly	27/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.97	Khá	Khá	
82	1953801011131	Nguyễn Thị Phương	Ly	08/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.91	Khá	Khá	
83	1953801011132	Võ Châu Thảo	Ly	04/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.86	Khá	Khá	
84	1953801011134	Ngô Thị Kim	Mai	25/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.93	Khá	Khá	
85	1953801011136	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	04/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.68	Khá	Khá	
86	1953801011137	Phan Nữ Hoàng	Mai	13/09/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	3.02	Khá	Khá	
87	1953801011139	Huỳnh Ngọc	Mẫn	25/03/2001	Nam	102-TM44B	Luật	3.30	Giỏi	Giỏi	
88	1953801011145	Đoàn Thị Trà	My	28/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.04	Khá	Khá	
89	1953801011146	Nguyễn Thị Diễm	My	26/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.18	Khá	Khá	
90	1953801011149	Ngô Thị Phương	Nam	16/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	
91	1953801011155	Lê Thị Thảo	Ngân	06/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.91	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
92	1953801011156	Nguyễn Thu	Ngân	01/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.82	Khá	Khá	
93	1953801011158	Bùi Thị Bảo	Ngọc	18/08/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.68	Khá	Khá	
94	1953801011159	Bùi Thị Như	Ngọc	10/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.94	Khá	Khá	
95	1953801011161	Hồ Thị Bảo	Ngọc	19/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.66	Khá	Khá	
96	1953801011163	Lê Thị Mỹ	Ngọc	30/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.40	Giỏi	Giỏi	
97	1953801011164	Ngô Thị Thúy	Ngọc	01/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.12	Khá	Khá	
98	1953801011166	Trần Bảo	Ngọc	10/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.80	Khá	Khá	
99	1953801011167	Trần Như	Ngọc	14/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.18	Khá	Khá	
100	1953801011168	Lê Hồng	Nguyên	18/10/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.47	Trung bình	Trung bình	
101	1953801011169	Nguyễn Thái Hạnh	Nguyên	11/11/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.95	Khá	Khá	
102	1953801011170	Thiều Thanh	Nguyên	11/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.77	Khá	Khá	
103	1953801011171	Trương Ngọc Bảo	Nguyên	10/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.16	Khá	Khá	
104	1953801011172	Nguyễn Trọng	Nguyễn	17/05/2000	Nam	102-TM44B	Luật	2.86	Khá	Khá	
105	1953801011173	Phạm Gia	Nguyễn	06/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.53	Giỏi	Giỏi	
106	1953801011175	Quách Mỹ	Nhân	27/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.57	Khá	Khá	
107	1953801011176	Trần Thị Hạnh	Nhân	16/02/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.31	Giỏi	Giỏi	
108	1953801011177	Nguyễn Hồng	Nhật	09/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.35	Giỏi	Giỏi	
109	1953801011180	Võ Hoàng	Nhật	06/11/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.57	Khá	Khá	
110	1953801011181	Châu Yến	Nhi	06/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.04	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
111	1953801011182	Huỳnh Thị Yến	Nhi	27/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.80	Khá	Khá	
112	1953801011183	Huỳnh Thị Yến	Nhi	15/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
113	1953801011184	Lê Huyền Uyển	Nhi	26/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.73	Khá	Khá	
114	1953801011185	Lê Thị Yến	Nhi	01/01/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.06	Khá	Khá	
115	1953801011186	Lê Trần Ý	Nhi	11/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.01	Khá	Khá	
116	1953801011189	Nguyễn Thị Kim	Nhi	11/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.10	Khá	Khá	
117	1953801011190	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	25/02/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.18	Khá	Khá	
118	1953801011191	Phạm Trần Yến	Nhi	16/12/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	2.69	Khá	Khá	
119	1953801011192	Thân Thị Tố	Nhi	18/02/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.12	Khá	Khá	
120	1953801011193	Trần Ái	Nhi	04/01/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
121	1953801011194	Trương Hoàng Yến	Nhi	24/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.80	Khá	Khá	
122	1953801011197	Nguyễn Huỳnh Châu Thoại	Như	23/02/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.99	Khá	Khá	
123	1953801011199	Phan Thị Quỳnh	Như	11/07/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.99	Khá	Khá	
124	1953801011200	Lê Thị	Nhung	16/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.85	Khá	Khá	
125	1953801011201	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.80	Khá	Khá	
126	1953801011203	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.80	Khá	Khá	
127	1953801011204	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11/08/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.92	Khá	Khá	
128	1953801011205	Phạm Thị Thùy	Nhung	27/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.08	Khá	Khá	
129	1953801011208	Nguyễn Thị	Phi	01/01/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.19	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
130	1953801011209	Nguyễn Thị A	Phi	26/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.15	Khá	Khá	
131	1953801011210	Phạm Vương	Phi	29/10/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.94	Khá	Khá	
132	1953801011212	Lưu Huỳnh Văn	Phú	17/11/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.83	Khá	Khá	
133	1953801011215	Châu Thiên	Phúc	06/07/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.79	Khá	Khá	
134	1953801011216	Nguyễn Lê Toàn	Phước	20/09/2001	Nam	102-TM44B	Luật	3.03	Khá	Khá	
135	1953801011219	Đào Thị	Phượng	16/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.03	Khá	Khá	
136	1953801011221	Lưu Thị Mỹ	Phượng	24/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.09	Khá	Khá	
137	1953801011223	Nguyễn Phạm Hải	Phượng	25/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.10	Khá	Khá	
138	1953801011225	Trần Thị	Phượng	12/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.29	Giỏi	Giỏi	
139	1953801011226	Nguyễn Thị Kim	Quế	08/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.96	Khá	Khá	
140	1953801011228	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	07/07/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.43	Trung bình	Trung bình	
141	1953801011229	Lục Thị Kim	Quyên	12/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
142	1953801011230	Phạm Thị Hồng	Quyên	14/09/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	2.96	Khá	Khá	
143	1953801011234	Hồ Thị Xuân	Quỳnh	05/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.96	Khá	Khá	
144	1953801011236	Mai Thị Thanh	Quỳnh	22/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.86	Khá	Khá	
145	1953801011237	Nguyễn Diễm	Quỳnh	25/11/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.32	Giỏi	Giỏi	
146	1953801011238	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	01/01/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.05	Khá	Khá	
147	1953801011239	Trần Thị Như	Quỳnh	20/07/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.36	Giỏi	Giỏi	
148	1953801011244	Phạm Trường	Son	19/09/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.57	Khá	Khá	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
149	1953801011246	Nguyễn Ngọc	Tài	21/05/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.66	Khá	Khá	
150	1953801011248	Huỳnh Nguyệt	Tâm	13/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.77	Khá	Khá	
151	1953801011250	Nguyễn Thanh	Tâm	11/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
152	1953801011251	Bùi Sỹ	Thái	31/03/2001	Nam	102-TM44B	Luật	3.32	Giỏi	Giỏi	
153	1953801011252	Tiêu Thụy Hồng	Thắm	21/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
154	1953801011253	Võ Thị	Thắm	04/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.06	Khá	Khá	
155	1953801011258	Ngô Đức	Thành	12/02/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.51	Khá	Khá	
156	1953801011260	Phạm Tiến	Thành	11/08/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.78	Khá	Khá	
157	1953801011263	Thái Thị Hương	Thảo	18/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.96	Khá	Khá	
158	1953801011264	Trần Thị Thu	Thảo	27/02/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.83	Khá	Khá	
159	1953801011267	Vũ Thị Thu	Thảo	01/08/1999	Nữ	102-TM44B	Luật	3.03	Khá	Khá	
160	1953801011270	Trần Thị Quỳnh	Thi	14/07/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.18	Khá	Khá	
161	1953801011272	Phạm Hồng	Thía	17/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.77	Khá	Khá	
162	1953801011273	Trần Minh	Thiện	21/12/2001	Nam	102-TM44B	Luật	3.47	Giỏi	Giỏi	
163	1953801011274	Lê Phạm Anh	Thơ	02/11/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.53	Giỏi	Giỏi	
164	1953801011275	Phan Thị Anh	Thơ	05/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.01	Khá	Khá	
165	1953801011276	Trần Hoàng	Thơ	16/11/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.31	Giỏi	Giỏi	
166	1953801011286	Nguyễn Hồng	Thư	05/02/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	2.68	Khá	Khá	
167	1953801011288	Phùng Nguyễn Anh	Thư	04/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.62	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
168	1953801011289	Trần Anh	Thư	10/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.51	Khá	Khá	
169	1953801011290	Lê Thanh	Thục	15/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.97	Khá	Khá	
170	1953801011291	Nguyễn Thị Ngọc	Thương	26/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.89	Khá	Khá	
171	1953801011292	Bùi Thị	Thúy	04/01/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.30	Giỏi	Giỏi	
172	1953801011293	Trần Thị Thanh	Thúy	01/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.94	Khá	Khá	
173	1953801011295	Đoàn Thanh	Thùy	11/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.05	Khá	Khá	
174	1953801011299	Nguyễn Trần Ánh	Tiên	06/08/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.90	Khá	Khá	
175	1953801011300	Phan Thị Cẩm	Tiên	28/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.64	Khá	Khá	
176	1953801011304	Nguyễn Hà	Trâm	09/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.81	Khá	Khá	
177	1953801011305	Võ Nguyễn Bảo	Trâm	13/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.52	Khá	Khá	
178	1953801011307	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.69	Khá	Khá	
179	1953801011308	Lê Thiên Hạnh	Trang	06/12/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	2.91	Khá	Khá	
180	1953801011309	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	04/04/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.66	Khá	Khá	
181	1953801011310	Phạm Ngọc Quỳnh	Trang	29/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.83	Khá	Khá	
182	1953801011311	Phạm Thiên	Trang	14/08/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.09	Khá	Khá	
183	1953801011313	Đào Thị Kiều	Trinh	23/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.79	Khá	Khá	
184	1953801011316	Võ Minh	Trọng	27/01/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.66	Khá	Khá	
185	1953801011318	Đặng Duy	Trung	16/01/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.93	Khá	Khá	
186	1953801011319	Nguyễn Đỗ Quang	Trường	21/06/1997	Nam	102-TM44B	Luật	2.79	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
187	1953801011320	Nguyễn Anh	Tuấn	29/10/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.83	Khá	Khá	
188	1953801011321	Bùi Thị Kim	Tuyển	03/12/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.67	Khá	Khá	
189	1953801011323	Mai Lê Thục	Uyên	08/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.13	Khá	Khá	
190	1953801011326	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	13/09/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.19	Khá	Khá	
191	1953801011328	Võ Trần Phương	Uyên	12/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.80	Khá	Khá	
192	1953801011329	Đoàn Thúy	Vân	26/02/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.36	Giỏi	Giỏi	
193	1953801011331	Lê Thị Cẩm	Vân	29/10/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.96	Khá	Khá	
194	1953801011333	Nguyễn Dương Cẩm	Vi	22/01/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.24	Giỏi	Giỏi	
195	1953801011335	Võ Thị Lan	Vi	08/02/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	2.94	Khá	Khá	
196	1953801011336	Nguyễn Tiến	Vĩ	25/01/2001	Nam	102-TM44B	Luật	3.18	Khá	Khá	
197	1953801011339	Nguyễn Đỗ Anh	Vũ	09/10/2001	Nam	102-TM44B	Luật	2.71	Khá	Khá	
198	1953801011340	Đào Thị Lan	Vy	23/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.85	Khá	Khá	
199	1953801011343	Nguyễn Lê Thị Thảo	Vy	26/11/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.93	Khá	Khá	
200	1953801011344	Nguyễn Phương Ánh	Vy	12/07/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.87	Khá	Khá	
201	1953801011348	Phan Thị Trà	Vy	17/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.17	Khá	Khá	
202	1953801011349	Trần Khánh	Vy	14/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.88	Khá	Khá	
203	1953801011350	Trần Thị Tường	Vy	06/03/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.12	Khá	Khá	
204	1953801011351	Trần Thị Tường	Vy	27/05/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
205	1953801011352	Võ Thị Thảo	Vy	04/06/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	2.72	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
206	1953801011354	Nguyễn Hoàng	Yến	18/08/2001	Nữ	102-TM44B	Luật	3.17	Khá	Khá	
207	1953801011356	Vũ Thị Ngọc	Linh	15/08/2000	Nữ	102-TM44B	Luật	3.30	Giỏi	Giỏi	
208	1753801012102	Trần Ngọc	Linh	08/03/1999	Nữ	103-DS44A	Luật	2.73	Khá	Khá	
209	1953801012004	Trần Thúy	An	29/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.17	Khá	Khá	
210	1953801012010	Lê Thị Vân	Anh	10/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.22	Giỏi	Giỏi	
211	1953801012013	Nguyễn Tuấn	Anh	27/07/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.93	Khá	Khá	
212	1953801012015	Phạm Minh	Anh	29/03/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.15	Khá	Khá	
213	1953801012016	Đoàn Thị Phương	Ánh	14/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
214	1953801012017	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	16/07/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.83	Khá	Khá	
215	1953801012018	Nguyễn Nhật Khánh	Băng	22/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.17	Khá	Khá	
216	1953801012019	Trịnh Công	Bằng	31/12/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.39	Giỏi	Giỏi	
217	1953801012020	Hồ Gia	Bảo	07/08/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.57	Khá	Khá	
218	1953801012022	Nguyễn Chí	Bảo	04/02/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.08	Khá	Khá	
219	1953801012023	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	20/04/2000	Nữ	103-DS44A	Luật	2.70	Khá	Khá	
220	1953801012026	Nguyễn Thúy An	Bình	11/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.87	Khá	Khá	
221	1953801012030	Phan Thành	Chiến	22/04/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.81	Khá	Khá	
222	1953801012032	Hoàng Đức	Cường	10/01/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.84	Khá	Khá	
223	1953801012034	Võ Minh	Đạo	16/04/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.25	Giỏi	Giỏi	
224	1953801012038	Trịnh Lê Tiến	Đạt	29/12/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.16	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
225	1953801012039	Nguyễn Văn	Đệ	28/07/2000	Nam	103-DS44A	Luật	2.78	Khá	Khá	
226	1953801012040	Dương Trần Ngọc	Diễm	19/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.23	Giỏi	Giỏi	
227	1953801012042	Nguyễn Thị	Diễm	24/12/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.83	Khá	Khá	
228	1953801012043	Phạm Văn Quốc	Diễn	26/05/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.34	Giỏi	Giỏi	
229	1953801012045	Dương Đăng Khánh	Đoan	27/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.92	Khá	Khá	
230	1953801012046	Nguyễn Ngọc Minh	Đức	22/04/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.88	Khá	Khá	
231	1953801012047	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10/10/2000	Nữ	103-DS44A	Luật	3.02	Khá	Khá	
232	1953801012049	Nguyễn Quang	Duy	11/01/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.65	Khá	Khá	
233	1953801012050	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.87	Khá	Khá	
234	1953801012052	Trần Thị Tiên	Duyên	10/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.04	Khá	Khá	
235	1953801012054	Lê Hà	Giang	19/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.06	Khá	Khá	
236	1953801012055	Phạm Võ Hương	Giang	29/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.90	Khá	Khá	
237	1953801012056	Thiều Thanh Bội	Giao	03/07/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.30	Giỏi	Giỏi	
238	1953801012057	Lê Ninh Ngân	Hà	05/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.85	Khá	Khá	
239	1953801012059	Lý Thị Thu	Hà	16/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.73	Khá	Khá	
240	1953801012062	Nguyễn Đoàn Lưu	Hạ	18/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.04	Khá	Khá	
241	1953801012063	Lương Mai	Hân	13/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.03	Khá	Khá	
242	1953801012065	Nguyễn Ngọc	Hân	19/07/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.39	Giỏi	Giỏi	
243	1953801012067	Nguyễn Thái Huyền	Hân	16/07/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.73	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
244	1953801012068	Phan Nguyễn Gia	Hân	28/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.01	Khá	Khá	
245	1953801012069	Đặng Thị	Hằng	03/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.21	Giỏi	Giỏi	
246	1953801012070	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	08/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.96	Khá	Khá	
247	1953801012071	Trịnh Thị Thu	Hằng	22/10/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
248	1953801012075	Đặng Thị Thu	Hiền	24/12/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.70	Khá	Khá	
249	1953801012079	Dương Đoàn Mỹ	Hiếu	09/09/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.98	Khá	Khá	
250	1953801012080	Huỳnh Thị Anh	Hiếu	28/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.85	Khá	Khá	
251	1953801012081	Lương Trần Nhật	Hiếu	10/02/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.45	Trung bình	Trung bình	
252	1953801012082	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	24/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.62	Khá	Khá	
253	1953801012084	Đỗ Thị Thúy	Hoài	26/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
254	1953801012085	Ngô Thanh	Hoài	01/10/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.17	Khá	Khá	
255	1953801012086	Đỗ Ngọc Thanh	Hoàng	05/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.04	Khá	Khá	
256	1953801012087	Dương Việt	Hoàng	28/01/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
257	1953801012088	Nguyễn Thị Thu	Hué	16/03/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.71	Khá	Khá	
258	1953801012090	Nguyễn Đăng	Hưng	27/07/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.75	Khá	Khá	
259	1953801012091	Phan Tân	Hưng	12/02/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.92	Khá	Khá	
260	1953801012093	Danh Phạm Thiên	Hương	05/01/2000	Nữ	103-DS44A	Luật	2.73	Khá	Khá	
261	1953801012094	Đoàn Thị Xuân	Hương	10/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.14	Khá	Khá	
262	1953801012095	Mai Nguyễn Quỳnh	Hương	17/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.00	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
263	1953801012098	Lại Nhật	Huy	08/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.76	Khá	Khá	
264	1953801012099	Nguyễn Phúc	Huy	24/08/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.12	Khá	Khá	
265	1953801012100	Phạm Minh	Huy	05/05/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.11	Khá	Khá	
266	1953801012101	Thân Nguyễn Minh	Huy	08/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.84	Khá	Khá	
267	1953801012102	Nguyễn Hạ	Huyền	02/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.89	Khá	Khá	
268	1953801012103	Lê Dương Khánh	Huyền	21/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.77	Khá	Khá	
269	1953801012105	Nguyễn Thị Thu	Huyền	29/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.87	Khá	Khá	
270	1953801012106	Nguyễn Thị Thương	Huyền	09/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.79	Khá	Khá	
271	1953801012107	Nguyễn Thu	Huyền	18/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.90	Khá	Khá	
272	1953801012108	Phạm Thị Thu	Huyền	02/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.98	Khá	Khá	
273	1953801012110	Trần Thị Diệu	Huyền	24/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.97	Khá	Khá	
274	1953801012113	Võ Nguyễn Khang	Hy	02/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
275	1953801012115	Trần Bảo	Khanh	30/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.49	Giỏi	Giỏi	
276	1953801012116	Phạm Phương	Khánh	10/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.07	Khá	Khá	
277	1953801012118	Nguyễn Thanh	Khiết	20/06/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.90	Khá	Khá	
278	1953801012119	Phạm Lê	Khiết	26/11/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.06	Khá	Khá	
279	1953801012120	Đoàn Nguyễn Đăng	Khoa	01/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
280	1953801012121	Nguyễn Trung	Kiên	27/01/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.06	Khá	Khá	
281	1953801012122	Nguyễn Vũ Trung	Kiên	20/07/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.82	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
282	1953801012123	Ngô Chí	Kiệt	29/12/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.85	Khá	Khá	
283	1953801012124	Nguyễn Hồng	Kim	30/04/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.11	Khá	Khá	
284	1953801012125	Nguyễn Lê Hoàng	Kim	08/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.53	Khá	Khá	
285	1953801012126	Trần Thị Ý	Lan	11/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.02	Khá	Khá	
286	1953801012127	Lê Thị Mỹ	Lanh	02/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.09	Khá	Khá	
287	1953801012128	Phan Nhật	Lệ	15/12/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.82	Khá	Khá	
288	1953801012129	Lê Thị	Liên	13/09/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.93	Khá	Khá	
289	1953801012131	Lê Thị Thúy	Liều	27/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.82	Khá	Khá	
290	1953801012132	Đặng Thị Mỹ	Linh	24/03/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.93	Khá	Khá	
291	1953801012136	Tổng Khánh	Linh	14/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.24	Trung bình	Trung bình	
292	1953801012137	Trần Thị	Linh	21/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.96	Khá	Khá	
293	1953801012142	Võ Thành	Luân	09/08/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.70	Khá	Khá	
294	1953801012143	Nguyễn Văn	Lương	14/04/2000	Nam	103-DS44A	Luật	2.66	Khá	Khá	
295	1953801012145	Trần Thị Khánh	Ly	16/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.07	Khá	Khá	
296	1953801012146	Hồ Thị	Mai	03/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.68	Khá	Khá	
297	1953801012147	Nguyễn Thị Xuân	Mai	04/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.11	Khá	Khá	
298	1953801012148	Vương Hồng Ngọc	Mai	12/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.50	Khá	Khá	
299	1953801012155	Trần Nguyễn Ánh	Minh	04/10/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
300	1953801012159	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	02/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.68	Khá	Khá	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
301	1953801012161	Đặng Lê Bảo	Ngân	16/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.06	Khá	Khá	
302	1953801012162	Lê Kiều	Ngân	28/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.01	Khá	Khá	
303	1953801012166	Huỳnh Lê Phương	Nghi	06/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
304	1953801012167	Nguyễn Tuyết	Nghi	18/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.55	Khá	Khá	
305	1953801012168	Trịnh Thị Mộng	Nghi	29/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.08	Khá	Khá	
306	1953801012170	Ngô Vinh	Nghĩa	09/11/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.03	Khá	Khá	
307	1953801012174	Phan Bảo	Ngọc	23/06/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.66	Khá	Khá	
308	1953801012176	Hoàng Tạ Nam	Nguyên	04/12/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
309	1953801012177	Lê Nguyễn Thanh	Nguyên	16/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.07	Khá	Khá	
310	1953801012178	Nguyễn Lê Hoàng	Nguyên	28/04/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.78	Khá	Khá	
311	1953801012180	Trần Phương	Nguyên	14/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.60	Khá	Khá	
312	1953801012188	Đình Nguyễn Thanh	Nhi	09/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.92	Khá	Khá	
313	1953801012189	Huỳnh Dương Ánh	Nhi	06/05/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.87	Khá	Khá	
314	1953801012190	Huỳnh Tuyết	Nhi	30/03/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.92	Khá	Khá	
315	1953801012191	Lê Ý	Nhi	09/10/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.14	Khá	Khá	
316	1953801012194	Nguyễn Thái Linh	Nhi	02/12/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.37	Trung bình	Trung bình	
317	1953801012195	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.00	Khá	Khá	
318	1953801012196	Nguyễn Thị Yến	Nhi	04/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.25	Giỏi	Giỏi	
319	1953801012197	Phạm Hồng Uyển	Nhi	29/10/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.03	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
320	1953801012198	Trần Thị Thu	Nhi	12/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
321	1953801012200	Trần Hoàng	Nhiên	12/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.29	Giỏi	Giỏi	
322	1953801012203	Ngô Ánh	Nhung	21/09/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
323	1953801012209	Nguyễn Ngọc	Phúc	14/03/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.80	Khá	Khá	
324	1953801012211	Nguyễn Long	Phụng	05/06/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.96	Khá	Khá	
325	1953801012213	Thiên Thị Kim	Phước	16/10/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.19	Khá	Khá	
326	1953801012215	Hoàng Thị Thu	Phương	19/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.97	Khá	Khá	
327	1953801012219	Lê Thanh	Qui	18/06/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.05	Khá	Khá	
328	1953801012222	Nguyễn Thị Bích	Quyên	06/11/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.09	Khá	Khá	
329	1953801012223	Nguyễn Ý	Quyết	19/08/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.46	Giỏi	Giỏi	
330	1953801012224	Lê Thị Thúy	Quỳnh	02/03/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.07	Khá	Khá	
331	1953801012225	Ngô Đình Thúy	Quỳnh	10/12/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.83	Khá	Khá	
332	1953801012226	Nguyễn Đình Diễm	Quỳnh	05/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
333	1953801012227	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/01/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.86	Khá	Khá	
334	1953801012229	Lại Phước	Sang	10/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	3.23	Giỏi	Giỏi	
335	1953801012230	Vũ Thái	Tài	01/12/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.63	Khá	Khá	
336	1953801012234	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	05/08/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	3.03	Khá	Khá	
337	1953801012235	Nguyễn Vũ Minh	Tâm	28/10/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.53	Khá	Khá	
338	1953801012236	Phan Thị Thanh	Tâm	07/02/2001	Nữ	103-DS44A	Luật	2.76	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
339	1953801012349	Nguyễn Bình	Xuyên	01/01/2001	Nam	103-DS44A	Luật	2.84	Khá	Khá	
340	1953801012164	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	15/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.22	Giỏi	Giỏi	
341	1953801012231	Cao Thị Tuyết	Tâm	20/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.95	Khá	Khá	
342	1953801012233	Lê Huỳnh Mai	Tâm	14/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.24	Giỏi	Giỏi	
343	1953801012238	Nguyễn Phạm Nhựt	Tân	01/06/2001	Nam	103-DS44B	Luật	3.03	Khá	Khá	
344	1953801012239	Đình Quốc	Tân	07/04/2001	Nam	103-DS44B	Luật	3.31	Giỏi	Giỏi	
345	1953801012240	Lê Thị Hồng	Thắm	30/06/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.97	Khá	Khá	
346	1953801012241	Bùi Hữu	Thắng	28/08/1999	Nam	103-DS44B	Luật	3.09	Khá	Khá	
347	1953801012246	Nguyễn Phú	Thành	04/05/2001	Nam	103-DS44B	Luật	2.67	Khá	Khá	
348	1953801012247	Trần Văn	Thành	08/07/2001	Nam	103-DS44B	Luật	2.61	Khá	Khá	
349	1953801012250	Nguyễn Thị	Thảo	08/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.99	Khá	Khá	
350	1953801012252	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	13/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.04	Khá	Khá	
351	1953801012253	Phạm Nguyễn Phương	Thảo	22/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.53	Khá	Khá	
352	1953801012257	Đoàn Lê Hoài	Thi	31/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.16	Khá	Khá	
353	1953801012261	Thi Thanh	Thiện	30/03/2001	Nam	103-DS44B	Luật	3.01	Khá	Khá	
354	1953801012264	Trương Thị Thúy	Thời	10/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.20	Giỏi	Giỏi	
355	1953801012265	Nguyễn	Thông	17/06/2001	Nam	103-DS44B	Luật	3.44	Giỏi	Giỏi	
356	1953801012266	Lê Trang Hồng	Thu	06/10/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.96	Khá	Khá	
357	1953801012270	Thới Thị Minh	Thư	04/11/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.55	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
358	1953801012271	Trần Lê Minh	Thư	17/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.90	Khá	Khá	
359	1953801012272	Trần Thị	Thương	06/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.06	Khá	Khá	
360	1953801012273	Nguyễn Ngọc Như	Thùy	27/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.31	Giỏi	Giỏi	
361	1953801012274	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.77	Khá	Khá	
362	1953801012276	Lê Thị Phương	Thùy	10/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.97	Khá	Khá	
363	1953801012277	Nguyễn Xuân	Thùy	18/06/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.57	Khá	Khá	
364	1953801012282	Nguyễn Thị Kim	Tiền	01/07/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.82	Khá	Khá	
365	1953801012283	Trương Trọng	Tín	15/02/2001	Nam	103-DS44B	Luật	2.83	Khá	Khá	
366	1953801012284	Nguyễn Song Bảo	Toàn	13/04/2001	Nam	103-DS44B	Luật	2.52	Khá	Khá	
367	1953801012287	Đặng Thị Bích	Trâm	24/08/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.85	Khá	Khá	
368	1953801012288	Lê Hoàng Thùy	Trâm	16/08/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.78	Khá	Khá	
369	1953801012289	Lữ Thị Bảo	Trâm	21/04/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.63	Khá	Khá	
370	1953801012290	Lương Nguyễn Minh	Trân	10/02/2000	Nữ	103-DS44B	Luật	2.62	Khá	Khá	
371	1953801012292	Tô Hoàng Bảo	Trân	27/07/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.98	Khá	Khá	
372	1953801012294	Đoàn Thị Thu	Trang	04/06/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.23	Giỏi	Giỏi	
373	1953801012295	Lê Thị Ngọc	Trang	05/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.93	Khá	Khá	
374	1953801012297	Nguyễn Phạm Thùy	Trang	07/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
375	1953801012299	Nguyễn Thị Phương	Trang	07/04/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.92	Khá	Khá	
376	1953801012300	Trần Thị Huyền	Trang	02/10/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.94	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
377	1953801012301	Trần Thị Thùy	Trang	01/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.32	Giỏi	Giỏi	
378	1953801012303	Nguyễn Khánh	Triều	08/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.77	Khá	Khá	
379	1953801012307	Nguyễn Mai Xuân	Trúc	13/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.81	Khá	Khá	
380	1953801012309	Nguyễn Tấn	Trúc	20/09/2001	Nam	103-DS44B	Luật	3.08	Khá	Khá	
381	1953801012312	Bùi Cẩm	Tú	11/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.10	Khá	Khá	
382	1953801012313	Dương Nguyễn Ngọc	Tú	16/01/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.01	Khá	Khá	
383	1953801012320	Lê Châu Hoàng	Uy	30/04/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.99	Khá	Khá	
384	1953801012321	Ngô Thu	Uyên	22/08/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.77	Khá	Khá	
385	1953801012322	Nguyễn Lê Phương	Uyên	08/12/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.63	Khá	Khá	
386	1953801012323	Phạm Phương	Uyên	17/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.58	Khá	Khá	
387	1953801012324	Trần Lê Phương	Uyên	01/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.68	Khá	Khá	
388	1953801012325	Dương Hữu Yên	Vân	12/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.72	Khá	Khá	
389	1953801012326	Lê Ngọc Khánh	Vân	05/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.92	Khá	Khá	
390	1953801012327	Nguyễn Tường	Vân	11/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.83	Khá	Khá	
391	1953801012328	Châu Yên	Vi	31/08/1999	Nữ	103-DS44B	Luật	3.07	Khá	Khá	
392	1953801012329	Ngô Phạm Triệu	Vi	19/06/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.76	Khá	Khá	
393	1953801012330	Nguyễn Thị Tường	Vi	09/10/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.90	Khá	Khá	
394	1953801012331	Phạm Quốc	Việt	09/11/1997	Nam	103-DS44B	Luật	2.87	Khá	Khá	
395	1953801012332	Nguyễn Tuấn	Vũ	31/05/2001	Nam	103-DS44B	Luật	2.69	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
396	1953801012333	Đặng Thị Thảo	Vy	02/12/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.76	Khá	Khá	
397	1953801012336	Nguyễn Lan	Vy	26/12/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.76	Khá	Khá	
398	1953801012337	Nguyễn Thị	Vy	18/09/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.25	Giỏi	Giỏi	
399	1953801012338	Nguyễn Thị Khánh	Vy	10/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.46	Giỏi	Giỏi	
400	1953801012340	Nguyễn Thị Thúy	Vy	29/12/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	3.13	Khá	Khá	
401	1953801012341	Nguyễn Trần Thảo	Vy	28/04/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.56	Khá	Khá	
402	1953801012342	Phạm Thúy	Vy	26/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.59	Khá	Khá	
403	1953801012343	Tô Hoài	Vy	17/02/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.95	Khá	Khá	
404	1953801012345	Trần Diệp	Xuân	10/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.97	Khá	Khá	
405	1953801012348	Nguyễn Tường	Vy	09/03/2001	Nữ	103-DS44B	Luật	2.68	Khá	Khá	
406	1853801015183	Nhữ Hoài	Tâm	06/10/2000	Nữ	104-QT44	Luật	2.84	Khá	Khá	
407	1953801015007	Hồ Phạm Minh	Anh	05/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.19	Khá	Khá	
408	1953801015008	Lê Đức	Anh	11/12/2000	Nam	104-QT44	Luật	2.98	Khá	Khá	
409	1953801015017	Lê Thị Ngọc	Ánh	04/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.05	Khá	Khá	
410	1953801015020	Đặng Thị Ngọc	Châu	19/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.77	Khá	Khá	
411	1953801015025	Lý Thành	Đạt	08/06/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.98	Khá	Khá	
412	1953801015026	Trần Thị Thu	Diễm	26/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.64	Khá	Khá	
413	1953801015029	Nguyễn Thị Phương	Dung	28/06/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.72	Khá	Khá	
414	1953801015030	Nguyễn Thị Thùy	Dung	15/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.66	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
415	1953801015031	Phạm Thùy	Dung	02/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.67	Khá	Khá	
416	1953801015032	Trương Quốc	Dũng	01/07/2001	Nam	104-QT44	Luật	3.35	Giỏi	Giỏi	
417	1953801015034	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	08/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.67	Khá	Khá	
418	1953801015035	Nguyễn Mai Mỹ	Duyên	14/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.00	Khá	Khá	
419	1953801015036	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
420	1953801015042	Phạm Hoàng Hương	Giang	15/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.06	Khá	Khá	
421	1953801015045	Uông Bùi Hương	Giang	29/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.43	Trung bình	Trung bình	
422	1953801015046	Văn Hoàng Ngân	Giang	23/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.58	Khá	Khá	
423	1953801015050	Trần Thu	Hà	04/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.26	Giỏi	Giỏi	
424	1953801015052	Dương Ngọc Gia	Hân	11/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.76	Khá	Khá	
425	1953801015055	Nguyễn Lê	Hân	28/04/2000	Nữ	104-QT44	Luật	2.63	Khá	Khá	
426	1953801015058	Nguyễn Thị Xuân	Hằng	15/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.78	Khá	Khá	
427	1953801015059	Sử Thị Thanh	Hằng	01/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.35	Giỏi	Giỏi	
428	1953801015062	Nguyễn Như	Hạnh	24/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.82	Khá	Khá	
429	1953801015063	Phạm Thị Minh	Hạnh	15/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.90	Khá	Khá	
430	1953801015065	Nguyễn Tú	Hào	05/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.09	Khá	Khá	
431	1953801015070	Võ Thị	Hiền	23/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.08	Khá	Khá	
432	1953801015075	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	20/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.65	Khá	Khá	
433	1953801015076	Phạm Nguyễn Mỹ	Hòa	28/06/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.98	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
434	1953801015078	Trần Nguyễn Công	Hoan	17/09/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.97	Khá	Khá	
435	1953801015079	Bùi Thị	Hoàn	20/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.00	Khá	Khá	
436	1953801015085	Nguyễn Thị	Hương	17/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.84	Khá	Khá	
437	1953801015088	Vũ Thùy Thiên	Hương	09/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.28	Trung bình	Trung bình	
438	1953801015091	Trần Quốc	Huy	24/10/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.49	Trung bình	Trung bình	
439	1953801015092	Đỗ Nguyễn Mỹ	Huyền	24/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.95	Khá	Khá	
440	1953801015095	Nguyễn Lê	Khải	01/12/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.50	Khá	Khá	
441	1953801015096	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	21/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.75	Khá	Khá	
442	1953801015100	Lê Thị Thuý	Kiều	05/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.04	Khá	Khá	
443	1953801015102	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	06/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.68	Khá	Khá	
444	1953801015105	Lê Thị Mỹ	Linh	12/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.76	Khá	Khá	
445	1953801015106	Nguyễn Hà Mỹ	Linh	07/01/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.00	Khá	Khá	
446	1953801015108	Nguyễn Thị Trúc	Linh	14/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.57	Khá	Khá	
447	1953801015110	Phạm Võ Diệu	Linh	02/07/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.96	Khá	Khá	
448	1953801015111	Trần Thị Mỹ	Linh	18/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.67	Khá	Khá	
449	1953801015113	Võ Thị	Linh	06/07/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.86	Khá	Khá	
450	1953801015120	Trần Quỳnh	Mai	26/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.99	Khá	Khá	
451	1953801015122	Đỗ Ngọc	Minh	29/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.55	Khá	Khá	
452	1953801015125	Lê Hoàng Thảo	My	16/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.50	Khá	Khá	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
453	1953801015127	Nguyễn Thị Trà	My	10/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.73	Khá	Khá	
454	1953801015130	Phạm Thu	Nga	14/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.54	Khá	Khá	
455	1953801015136	Nguyễn Kim	Ngân	18/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.93	Khá	Khá	
456	1953801015138	Trịnh Thị Thúy	Ngân	18/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.00	Khá	Khá	
457	1953801015145	Lê Bảo Gia	Ngọc	20/03/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.55	Khá	Khá	
458	1953801015157	Nguyễn Lâm	Nhi	19/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.03	Khá	Khá	
459	1953801015165	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	06/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.73	Khá	Khá	
460	1953801015166	Nguyễn Hồng	Nhung	19/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.63	Khá	Khá	
461	1953801015174	Phạm Đào Trúc	Phương	14/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.97	Khá	Khá	
462	1953801015176	Ngô Thị Minh	Phượng	14/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.02	Khá	Khá	
463	1953801015180	Châu Thùy Ngọc	Quý	09/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.56	Khá	Khá	
464	1953801015181	Ngô Thanh	Quý	04/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.36	Trung bình	Trung bình	
465	1953801015187	Trương Tú	Quỳnh	24/07/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.05	Khá	Khá	
466	1953801015194	Khổng Vũ Minh	Thái	08/11/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.95	Khá	Khá	
467	1953801015195	Nguyễn Thị	Thắm	16/07/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.98	Khá	Khá	
468	1953801015197	Lê Thị Kim	Thảo	26/07/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.94	Khá	Khá	
469	1953801015198	Lưu Phương	Thảo	19/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.71	Khá	Khá	
470	1953801015199	Nguyễn Thị Thu	Thảo	31/03/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.78	Khá	Khá	
471	1953801015202	Hà Phương	Thảo	13/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.70	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
472	1953801015205	Nguyễn Văn Trí	Thiện	01/12/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.97	Khá	Khá	
473	1953801015209	Đỗ Trần Diệu	Thư	19/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.67	Khá	Khá	
474	1953801015210	Đoàn Ngọc Anh	Thư	23/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.50	Khá	Khá	
475	1953801015213	Nguyễn Thị Anh	Thư	30/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.03	Khá	Khá	
476	1953801015214	Phan Bùi Thị Trang	Thư	03/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.15	Khá	Khá	
477	1953801015216	Vũ Thị Thanh	Thương	31/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.80	Khá	Khá	
478	1953801015217	Huỳnh Thanh	Thùy	22/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.38	Trung bình	Trung bình	
479	1953801015218	Nguyễn Gia	Thùy	29/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.80	Khá	Khá	
480	1953801015222	Phạm Võ Ánh	Tiên	27/09/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.78	Khá	Khá	
481	1953801015226	Nguyễn Hồng Khánh	Toàn	12/03/2000	Nam	104-QT44	Luật	2.74	Khá	Khá	
482	1953801015229	Nguyễn Thị Thu	Trâm	25/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.66	Khá	Khá	
483	1953801015235	Phạm Thị Thùy	Trang	21/04/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.62	Khá	Khá	
484	1953801015239	Nguyễn Thị	Trinh	01/03/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.93	Khá	Khá	
485	1953801015241	Lê Hữu	Trọng	06/01/2001	Nam	104-QT44	Luật	3.20	Giỏi	Giỏi	
486	1953801015242	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	20/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.65	Khá	Khá	
487	1953801015246	Phạm Nguyễn Tấn	Trường	16/01/2001	Nam	104-QT44	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
488	1953801015247	Nguyễn Minh	Tú	30/06/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.52	Khá	Khá	
489	1953801015249	Đào Xuân	Tùng	25/03/2001	Nam	104-QT44	Luật	3.05	Khá	Khá	
490	1953801015250	Trần Thanh	Tùng	19/06/2001	Nam	104-QT44	Luật	2.87	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
491	1953801015252	Vũ Hoàng	Tuyển	14/12/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.55	Khá	Khá	
492	1953801015253	Nguyễn Thị Xuân	Tuyển	19/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.93	Khá	Khá	
493	1953801015255	Nguyễn Ánh	Tuyệt	04/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.65	Khá	Khá	
494	1953801015256	Đỗ Thị Kim	Uyên	25/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.68	Khá	Khá	
495	1953801015258	Đoàn Thị Thu	Uyên	28/01/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.64	Khá	Khá	
496	1953801015261	Mã Thuý	Vi	30/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.70	Khá	Khá	
497	1953801015267	Lê Dương Ái	Vy	19/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.99	Khá	Khá	
498	1953801015268	Lê Thị Hoài	Vy	17/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.41	Giỏi	Giỏi	
499	1953801015269	Lê Thị Thúy	Vy	04/11/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.01	Khá	Khá	
500	1953801015270	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	13/06/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.90	Khá	Khá	
501	1953801015271	Nguyễn Thị Hồng	Vy	24/02/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.60	Khá	Khá	
502	1953801015273	Trần Thảo	Vy	18/10/2001	Nữ	104-QT44	Luật	3.01	Khá	Khá	
503	1953801015275	Nguyễn Thị Như	Ý	26/08/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.71	Khá	Khá	
504	1953801015278	Từ Thị Cẩm	Yến	19/05/2001	Nữ	104-QT44	Luật	2.81	Khá	Khá	
505	1953801013001	Lê Phúc	An	30/03/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
506	1953801013004	Hồ Vân	Anh	26/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.63	Khá	Khá	
507	1953801013005	Hoàng Thị Hồng	Anh	26/04/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.82	Khá	Khá	
508	1953801013006	Huỳnh Minh	Anh	26/01/2000	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.19	Khá	Khá	
509	1953801013007	Lê Thị Kim	Anh	05/07/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.00	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
510	1953801013009	Nguyễn Phúc	Anh	11/10/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	3.55	Giỏi	Giỏi	
511	1953801013010	Phạm Thị Loan	Anh	23/01/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.13	Khá	Khá	
512	1953801013011	Phạm Thị Vân	Anh	25/04/2000	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.75	Khá	Khá	
513	1953801013012	Phạm Vân	Anh	08/04/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.09	Khá	Khá	
514	1953801013014	Phan Trương Tuyết	Anh	26/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.54	Khá	Khá	
515	1953801013015	Trần Duy Nhật	Anh	18/09/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.61	Khá	Khá	
516	1953801013016	Trịnh Thị Vân	Anh	04/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.37	Trung bình	Trung bình	
517	1953801013020	Nguyễn Trần Cẩm	Châu	15/04/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.95	Khá	Khá	
518	1953801013023	Dương Minh	Chí	29/05/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.81	Khá	Khá	
519	1953801013024	Bùi Thị	Chinh	01/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.32	Giỏi	Giỏi	
520	1953801013027	Phan Hải	Đăng	25/09/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.69	Khá	Khá	
521	1953801013028	Hồ Tiến	Đạt	16/07/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.87	Khá	Khá	
522	1953801013035	Huỳnh Tấn A	Dũng	20/09/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.94	Khá	Khá	
523	1953801013039	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19/11/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.08	Khá	Khá	
524	1953801013041	Lê Thị Kim	Duyên	11/05/2000	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.56	Khá	Khá	
525	1953801013043	Phan Thị Mỹ	Duyên	16/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.90	Khá	Khá	
526	1953801013045	Tăng Kỳ	Duyên	01/11/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.06	Khá	Khá	
527	1953801013046	Trần Thị Mỹ	Duyên	18/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.09	Khá	Khá	
528	1953801013048	Lê Thị Hải	Hà	10/10/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.99	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
529	1953801013049	Huỳnh Văn	Hải	05/09/2000	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.72	Khá	Khá	
530	1953801013052	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	05/07/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.83	Khá	Khá	
531	1953801013056	Nguyễn	Hậu	15/05/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	3.24	Giỏi	Giỏi	
532	1953801013058	Hồ Thúy	Hiền	28/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.52	Khá	Khá	
533	1953801013059	Hoàng Thúy	Hiền	28/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.77	Khá	Khá	
534	1953801013061	Nguyễn Hiếu	Hiền	17/05/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.69	Khá	Khá	
535	1953801013062	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	19/05/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.99	Khá	Khá	
536	1953801013064	Lê Quách Minh	Hiếu	27/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.59	Khá	Khá	
537	1953801013065	Nguyễn Tạ Trung	Hiếu	28/05/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.86	Khá	Khá	
538	1953801013067	Lê Thị Kim	Hồng	22/11/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.81	Khá	Khá	
539	1953801013073	Nguyễn Duy	Hưng	31/01/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.43	Trung bình	Trung bình	
540	1953801013074	Nguyễn Quốc	Hưng	04/07/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.84	Khá	Khá	
541	1953801013077	Lê Bùi Quang	Huy	25/02/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.87	Khá	Khá	
542	1953801013080	Siu	Kel	20/10/2000	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.74	Khá	Khá	
543	1953801013081	Dương Duy	Kha	11/01/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.58	Khá	Khá	
544	1953801013085	Nguyễn Kim	Khánh	02/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.77	Khá	Khá	
545	1953801013088	Bùi Tấn	Khoa	02/01/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.97	Khá	Khá	
546	1953801013091	Kiều Vũ Thùy	Linh	23/12/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.06	Khá	Khá	
547	1953801013092	Lê Thị Khánh	Linh	26/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.12	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
548	1953801013098	Nguyễn Bảo	Long	09/03/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.50	Khá	Khá	
549	1953801013099	Huỳnh Mai Công	Luận	02/07/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	3.18	Khá	Khá	
550	1953801013104	Phạm Xuân	Mai	09/01/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.66	Khá	Khá	
551	1953801013106	Nguyễn Hoàng	Minh	03/05/1996	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.72	Khá	Khá	
552	1953801013107	Nguyễn Thị Hải	My	04/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.38	Giỏi	Giỏi	
553	1953801013109	Phan Thị Thái	Mỹ	25/04/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.62	Khá	Khá	
554	1953801013112	Nguyễn Cao Diệu	Nga	31/07/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.65	Khá	Khá	
555	1953801013113	Nguyễn Ngô Ngọc	Nga	25/05/2000	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.69	Khá	Khá	
556	1953801013116	Nguyễn Thanh	Ngân	09/05/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.62	Khá	Khá	
557	1953801013118	Nguyễn Thị Kim	Ngân	17/03/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.82	Khá	Khá	
558	1953801013119	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	27/01/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.64	Khá	Khá	
559	1953801013120	Phạm Huỳnh Yến	Ngân	01/01/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.13	Khá	Khá	
560	1953801013121	Trần Khánh	Ngân	05/03/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.06	Khá	Khá	
561	1953801013123	Đặng Thị Như	Ngọc	03/12/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.90	Khá	Khá	
562	1953801013125	Dương Thị Hồng	Ngọc	21/07/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.67	Khá	Khá	
563	1953801013126	Hồ Thị Diễm	Ngọc	18/10/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.99	Khá	Khá	
564	1953801013128	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	28/03/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.72	Khá	Khá	
565	1953801013131	Võ Mỹ	Ngọc	26/10/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.79	Khá	Khá	
566	1953801013135	Trần Hoàng Gia	Nguyễn	28/01/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	2.84	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
567	1953801013136	Lê Ngọc Thanh	Nguyệt	29/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.05	Khá	Khá	
568	1953801013138	Nguyễn Thị Phú	Nhân	05/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.82	Khá	Khá	
569	1953801013141	Đỗ Huỳnh Thảo	Nhi	10/06/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.58	Khá	Khá	
570	1953801013143	Lê Tuyết	Nhi	11/12/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.76	Khá	Khá	
571	1953801013144	Nguyễn Ngọc Vân	Nhi	21/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.66	Khá	Khá	
572	1953801013145	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	07/08/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.70	Khá	Khá	
573	1953801013146	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	19/03/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.53	Khá	Khá	
574	1953801013153	Trương Thị Thu	Nhi	16/05/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.91	Khá	Khá	
575	1953801013155	Võ Yến	Nhi	11/09/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	3.17	Khá	Khá	
576	1953801013156	Vương Yến	Nhi	23/04/2001	Nữ	105-HS44(A)	Luật	2.72	Khá	Khá	
577	1953801013174	Trần Nguyễn Tri	Phương	16/03/2001	Nam	105-HS44(A)	Luật	3.34	Giỏi	Giỏi	
578	1853801013180	Phan Thị Hoài	Thương	15/03/2000	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.82	Khá	Khá	
579	1953801013158	Châu Huỳnh	Như	27/04/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.01	Khá	Khá	
580	1953801013162	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/11/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.88	Khá	Khá	
581	1953801013165	Võ Thị Tuyết	Nhung	14/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.77	Khá	Khá	
582	1953801013166	Đình Thị Kiều	Oanh	28/11/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.83	Khá	Khá	
583	1953801013170	Trần Anh Hữu	Phúc	22/05/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.54	Khá	Khá	
584	1953801013172	Lê Thuận	Phước	11/12/2000	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.58	Khá	Khá	
585	1953801013173	Hoàng Nguyễn Vy	Phương	01/05/2000	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.73	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
586	1953801013175	Trương Thị Thanh	Phương	20/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.01	Khá	Khá	
587	1953801013176	Lâm Thị	Phượng	19/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.13	Khá	Khá	
588	1953801013177	Nguyễn Thị Bích	Phượng	15/09/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
589	1953801013178	Nguyễn Minh	Quân	24/11/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.90	Khá	Khá	
590	1953801013180	Nguyễn Vũ Nhật	Quang	08/03/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.71	Khá	Khá	
591	1953801013181	Hà Thị Lệ	Quyên	15/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.63	Khá	Khá	
592	1953801013184	Trần Thị Phương	Quỳnh	26/07/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.94	Khá	Khá	
593	1953801013186	Phạm Lý Thị Kim	Sang	10/08/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.69	Khá	Khá	
594	1953801013187	Nguyễn Ngọc	Son	02/01/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	3.37	Giỏi	Giỏi	
595	1953801013190	Hồ Tịnh	Tâm	13/05/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.86	Khá	Khá	
596	1953801013194	Phùng Đức	Thắng	27/04/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.92	Khá	Khá	
597	1953801013197	Hà Trương Công	Thành	10/08/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.43	Trung bình	Trung bình	
598	1953801013202	Nguyễn Thị	Thảo	04/08/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.75	Khá	Khá	
599	1953801013209	Nguyễn Đức	Thiện	23/05/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.22	Trung bình	Trung bình	
600	1953801013210	Phan Hoàng	Thiện	17/01/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	3.03	Khá	Khá	
601	1953801013211	Phan Minh	Thiện	04/12/1996	Nam	105-HS44(B)	Luật	3.23	Giỏi	Giỏi	
602	1953801013213	Dương Thanh	Thịnh	18/09/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.66	Khá	Khá	
603	1953801013217	Phạm Thanh	Thương	13/11/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.96	Khá	Khá	
604	1953801013218	Phan Thị Thương	Thương	20/11/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
605	1953801013220	Trần Lê Phương	Thuy	19/10/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.76	Khá	Khá	
606	1953801013221	Hồ Thị Minh	Thùy	21/08/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.94	Khá	Khá	
607	1953801013222	Nguyễn Thụy Minh	Thùy	30/05/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
608	1953801013223	Lê Nguyễn Trang	Thy	19/08/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.70	Khá	Khá	
609	1953801013224	Trần Ngọc Bảo	Thy	14/03/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.93	Khá	Khá	
610	1953801013227	Nguyễn Thị Thanh	Tiên	26/08/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.90	Khá	Khá	
611	1953801013232	Cù Mai	Trâm	14/01/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.75	Khá	Khá	
612	1953801013233	Lê Hoàng Bảo	Trâm	19/10/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.99	Khá	Khá	
613	1953801013235	Phạm Đỗ Huyền	Trân	09/06/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.69	Khá	Khá	
614	1953801013236	Phan Ngô Mai	Trân	26/09/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.90	Khá	Khá	
615	1953801013240	Phạm Nguyễn Phương	Trang	24/11/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.01	Khá	Khá	
616	1953801013243	Huỳnh Túc	Trí	08/09/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	2.46	Trung bình	Trung bình	
617	1953801013247	Đình Nguyễn Anh	Trúc	24/01/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.47	Trung bình	Trung bình	
618	1953801013248	Nguyễn Lâm Thanh	Trúc	13/10/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.03	Khá	Khá	
619	1953801013249	Trần Thanh	Trúc	08/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.69	Khá	Khá	
620	1953801013250	Trần Thị Kim	Trúc	14/11/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.11	Khá	Khá	
621	1953801013253	Cao Thanh	Tú	21/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.12	Khá	Khá	
622	1953801013254	Hà Thị	Tú	09/05/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
623	1953801013255	Ngô Thị	Tú	24/12/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.50	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
624	1953801013256	Tổng Hoàng	Tuấn	03/09/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	3.26	Giỏi	Giỏi	
625	1953801013257	Nguyễn Trần Trí	Tuệ	28/08/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.94	Khá	Khá	
626	1953801013262	Nguyễn Quang Phương	Uyên	28/04/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.98	Khá	Khá	
627	1953801013264	Trần Thảo	Uyên	06/03/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.78	Khá	Khá	
628	1953801013266	Vũ Đoàn Thùy	Uyên	08/03/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	2.72	Khá	Khá	
629	1953801013269	Huỳnh Thái Hoàng	Việt	11/11/2001	Nam	105-HS44(B)	Luật	3.13	Khá	Khá	
630	1953801013272	Phan Thị Tường	Vy	12/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.45	Giỏi	Giỏi	
631	1953801013274	Trần Thị Thanh	Xuân	02/02/2001	Nữ	105-HS44(B)	Luật	3.00	Khá	Khá	
632	1853801014059	Trương Thanh	Huệ	02/07/2000	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.71	Khá	Khá	
633	1953801014003	Bùi Thị Cẩm	Anh	26/09/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.10	Khá	Khá	
634	1953801014006	Nguyễn Ngọc Kiều	Anh	05/05/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.53	Khá	Khá	
635	1953801014007	Nguyễn Tân Quỳnh	Anh	04/10/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.55	Khá	Khá	
636	1953801014008	Nguyễn Thị Vân	Anh	03/02/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.49	Trung bình	Trung bình	
637	1953801014010	Phạm Hằng Trâm	Anh	27/10/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.81	Khá	Khá	
638	1953801014012	Trịnh Minh	Anh	21/09/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.81	Khá	Khá	
639	1953801014014	Vũ Lê Hồng	Anh	28/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.81	Khá	Khá	
640	1953801014015	Vũ Tuấn	Anh	16/05/1998	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.97	Khá	Khá	
641	1953801014016	Trần Thị Ngọc	Ánh	01/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.06	Khá	Khá	
642	1953801014026	Nguyễn Trường	Đạt	08/02/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.65	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
643	1953801014028	Đỗ Xuân	Diệu	17/10/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.07	Khá	Khá	
644	1953801014030	Nguyễn Thu	Đông	25/11/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.00	Khá	Khá	
645	1953801014037	Nguyễn Thanh	Duy	14/01/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.79	Khá	Khá	
646	1953801014039	Vũ Phạm Xuân	Duy	19/04/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.77	Khá	Khá	
647	1953801014043	Trần Thị Hồng	Gấm	27/11/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.79	Khá	Khá	
648	1953801014045	Nguyễn Thị	Giang	28/05/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.92	Khá	Khá	
649	1953801014046	Phạm Đoan	Giao	14/12/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.93	Khá	Khá	
650	1953801014047	Đinh Thị Việt	Hà	22/08/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.63	Khá	Khá	
651	1953801014048	Nguyễn Thu	Hà	14/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.30	Giỏi	Giỏi	
652	1953801014055	Trương Ngọc Mai	Hân	11/04/2000	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.84	Khá	Khá	
653	1953801014056	Nguyễn Thị	Hằng	19/08/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.04	Khá	Khá	
654	1953801014062	Lý Ngọc	Hiền	27/10/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.98	Khá	Khá	
655	1953801014067	Mai Minh	Hiếu	05/08/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.51	Khá	Khá	
656	1953801014068	Nguyễn Huỳnh Thanh	Hiếu	07/07/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.40	Giỏi	Giỏi	
657	1953801014076	Nguyễn Thị Mỹ	Hội	26/02/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.43	Giỏi	Giỏi	
658	1953801014078	Trịnh Dương Minh	Hồng	23/08/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.36	Giỏi	Giỏi	
659	1953801014080	Lê Hoàng	Hưng	20/02/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.94	Khá	Khá	
660	1953801014082	Đinh Thanh Diệu	Hương	15/09/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.94	Khá	Khá	
661	1953801014087	Dương Vũ Cao	Huy	08/01/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.65	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
662	1953801014088	Huỳnh Gia	Huy	04/02/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.19	Khá	Khá	
663	1953801014089	Trần Quốc	Huỳnh	12/09/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.38	Giỏi	Giỏi	
664	1953801014090	Lê Minh	Khanh	28/01/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.03	Khá	Khá	
665	1953801014092	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	17/02/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.03	Khá	Khá	
666	1953801014094	Lý Hoàng Thiên	Kim	23/04/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.91	Khá	Khá	
667	1953801014096	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	26/03/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.53	Khá	Khá	
668	1953801014106	Nguyễn Thanh	Lợi	30/03/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
669	1953801014110	Võ Hoàng	Long	01/01/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.79	Khá	Khá	
670	1953801014111	Phùng Thị Cẩm	Ly	03/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.24	Giỏi	Giỏi	
671	1953801014112	Nguyễn Minh	Mẫn	09/05/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.16	Khá	Khá	
672	1953801014113	Trần Vũ	Mạnh	11/12/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.00	Khá	Khá	
673	1953801014115	Lê Đình	Minh	31/12/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.93	Khá	Khá	
674	1953801014119	Lê Thùy Thảo	My	28/06/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.76	Khá	Khá	
675	1953801014122	Trương Thị Ngọc	My	26/11/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.81	Khá	Khá	
676	1953801014125	Liêu Phương	Nga	24/12/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.91	Khá	Khá	
677	1953801014133	Vương Phạm Kim	Ngân	07/04/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.57	Khá	Khá	
678	1953801014135	Lê Thị Hồng	Ngọc	21/02/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.20	Giỏi	Giỏi	
679	1953801014139	Trương Bảo	Ngọc	17/05/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.49	Trung bình	Trung bình	
680	1953801014141	Nguyễn Ngọc Kim	Nguyễn	25/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.05	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
681	1953801014143	Trần Vỹ	Nguyên	23/11/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.01	Khá	Khá	
682	1953801014145	Lê Thị	Nguyệt	21/11/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.94	Khá	Khá	
683	1953801014148	Lâm Phước	Nhân	21/05/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.19	Khá	Khá	
684	1953801014151	Huỳnh Phương	Nhi	09/07/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.85	Khá	Khá	
685	1953801014154	Đặng Thị Huỳnh	Như	03/10/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.44	Trung bình	Trung bình	
686	1953801014155	Đình Trần Nữ Ngọc	Như	03/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.99	Khá	Khá	
687	1953801014158	Nguyễn Phạm Quỳnh	Như	02/09/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.73	Khá	Khá	
688	1953801014161	Võ Bảo	Như	28/08/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.53	Khá	Khá	
689	1953801014164	Đặng Thị Cẩm	Nhung	17/12/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.56	Giỏi	Giỏi	
690	1953801014165	Nguyễn Thị	Nhung	04/11/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	2.63	Khá	Khá	
691	1953801014170	Dương Gia	Phúc	18/06/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	2.56	Khá	Khá	
692	1953801014171	Trần Hoàng	Phúc	18/02/2001	Nam	106-HC44(A)	Luật	3.02	Khá	Khá	
693	1953801014172	Nguyễn Lương Ngọc	Phụng	06/01/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.23	Giỏi	Giỏi	
694	1953801014178	Lê Phan Trúc	Phương	30/04/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.28	Giỏi	Giỏi	
695	1953801014179	Mai Thanh	Phương	02/09/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.25	Giỏi	Giỏi	
696	1953801014187	Nguyễn Ngọc Phương	Quyên	16/03/2001	Nữ	106-HC44(A)	Luật	3.29	Giỏi	Giỏi	
697	1953801014189	Bùi Lê Như	Quỳnh	19/06/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.77	Khá	Khá	
698	1953801014191	Phan Như	Quỳnh	10/11/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
699	1953801014195	Lê Thanh	Tân	16/01/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	3.13	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
700	1953801014197	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	09/06/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.89	Khá	Khá	
701	1953801014201	Bùi Phương	Thanh	03/09/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.86	Khá	Khá	
702	1953801014205	Mai Thị Diệu	Thảo	22/05/2000	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.81	Khá	Khá	
703	1953801014207	Nguyễn Thị Yến	Thảo	15/06/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.04	Khá	Khá	
704	1953801014208	Phạm Thị Ngọc	Thảo	19/12/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.20	Giỏi	Giỏi	
705	1953801014209	Nguyễn Thế	Thế	27/07/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	3.42	Giỏi	Giỏi	
706	1953801014210	Phạm Kim	Thieu	07/09/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.70	Khá	Khá	
707	1953801014212	Nguyễn Ngọc	Thọ	31/08/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	2.76	Khá	Khá	
708	1953801014217	Nguyễn Thị Anh	Thư	14/08/2000	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.27	Giỏi	Giỏi	
709	1953801014218	Nguyễn Thị Minh	Thư	04/09/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.00	Khá	Khá	
710	1953801014222	Trần Ngọc Minh	Thư	01/10/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.49	Trung bình	Trung bình	
711	1953801014232	Phạm Cao	Tiếp	07/09/2000	Nam	106-HC44(B)	Luật	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	
712	1953801014233	Lê Khánh	Toàn	03/12/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	2.99	Khá	Khá	
713	1953801014234	Hoàng Thục Anh	Trà	10/10/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.91	Khá	Khá	
714	1953801014236	Đình Thị	Trâm	30/04/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.74	Khá	Khá	
715	1953801014237	Nguyễn Bảo	Trâm	18/05/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.78	Khá	Khá	
716	1953801014238	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/01/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.82	Khá	Khá	
717	1953801014241	Trần Hoài Bảo	Trâm	05/12/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.21	Trung bình	Trung bình	
718	1953801014243	Trần Thị Huyền	Trâm	21/10/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.90	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
719	1953801014244	Lê Vũ Huệ	Trân	14/11/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.63	Khá	Khá	
720	1953801014245	Nguyễn Trần Bảo	Trân	30/11/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.69	Khá	Khá	
721	1953801014248	Hoàng Thanh	Trang	22/08/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.87	Khá	Khá	
722	1953801014250	Ngô Thị Thùy	Trang	20/05/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.72	Khá	Khá	
723	1953801014252	Nguyễn Đặng Minh	Trang	08/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.56	Giỏi	Giỏi	
724	1953801014253	Nguyễn Thị Huyền	Trang	27/03/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.99	Khá	Khá	
725	1953801014256	Nguyễn Thu	Trang	26/09/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.37	Trung bình	Trung bình	
726	1953801014262	Nguyễn Văn	Trung	06/05/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	2.71	Khá	Khá	
727	1953801014263	Đặng Nhật	Trường	06/11/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	2.54	Khá	Khá	
728	1953801014265	Hoàng Quốc Anh	Tuấn	03/09/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	2.52	Khá	Khá	
729	1953801014266	Nguyễn Thị	Tươi	08/05/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.99	Khá	Khá	
730	1953801014270	Lê Trúc	Uyên	13/09/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.56	Khá	Khá	
731	1953801014273	Phan Thị Tường	Văn	20/06/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.01	Khá	Khá	
732	1953801014274	Huỳnh Tường	Vi	07/06/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.57	Khá	Khá	
733	1953801014275	Nguyễn Phan Ngọc	Viên	18/10/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.41	Trung bình	Trung bình	
734	1953801014277	Đỗ Hoàng	Vinh	16/10/2001	Nam	106-HC44(B)	Luật	2.78	Khá	Khá	
735	1953801014282	Nguyễn Thị Thúy	Vy	04/09/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.85	Khá	Khá	
736	1953801014283	Nguyễn Thị Tường	Vy	27/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	3.19	Khá	Khá	
737	1953801014285	Nguyễn Việt Dương	Vy	18/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.55	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
738	1953801014287	Trương Hoàng	Vy	05/05/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.79	Khá	Khá	
739	1953801014289	Phan Thị Như	Ý	27/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.69	Khá	Khá	
740	1953801014290	Nguyễn Lê Thanh	Yên	19/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.52	Khá	Khá	
741	1953801014291	Lê Xuân Hải	Yên	16/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.71	Khá	Khá	
742	1953801014292	Phạm Thị Hải	Yên	09/02/2001	Nữ	106-HC44(B)	Luật	2.91	Khá	Khá	
743	1953801011001	Đặng Thái	An	12/12/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.11	Khá	Khá	
744	1953801011063	Hoàng Thị Khánh	Hiền	01/08/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.36	Giỏi	Giỏi	
745	1953801011084	Đồng Nhị Xuân	Hương	06/12/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.01	Khá	Khá	
746	1953801011130	Nguyễn Lê Khánh	Ly	23/02/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.97	Khá	Khá	
747	1953801011142	Hoàng Lê	Minh	15/12/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.52	Khá	Khá	
748	1953801011160	Đặng Yên	Ngọc	29/09/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.91	Khá	Khá	
749	1953801011165	Nguyễn Bảo	Ngọc	30/01/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.27	Giỏi	Giỏi	
750	1953801011179	Trịnh Quốc	Nhật	03/03/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.77	Khá	Khá	
751	1953801011188	Nguyễn Phan Ngọc	Nhi	19/09/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.22	Giỏi	Giỏi	
752	1953801011198	Nguyễn Thị Tô	Như	06/11/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.73	Khá	Khá	
753	1953801011218	Nguyễn Thị Trúc	Phương	31/07/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.05	Khá	Khá	
754	1953801011277	Phạm Đức	Thọ	27/10/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.39	Giỏi	Giỏi	
755	1953801011282	Lê Minh	Thư	20/01/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.88	Khá	Khá	
756	1953801011283	Nguyễn Đỗ Song	Thư	16/10/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.91	Khá	Khá	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
757	1953801011284	Nguyễn Đoàn Hoàng	Thư	18/01/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.61	Khá	Khá	
758	1953801011301	Nguyễn Thuận	Tiến	04/08/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.82	Khá	Khá	
759	1953801012003	Nguyễn Hồ Thu	An	20/01/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.27	Giỏi	Giỏi	
760	1953801012232	Lê Đức	Tâm	10/07/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.88	Khá	Khá	
761	1953801012267	Trần Minh	Thu	21/06/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.25	Giỏi	Giỏi	
762	1953801013021	Kim Bùi Vân	Chi	24/06/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.32	Giỏi	Giỏi	
763	1953801013196	Bùi Huy	Thành	14/07/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.86	Khá	Khá	
764	1953801014051	Lê Hồ Bảo	Hân	07/08/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.67	Khá	Khá	
765	1953801015010	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	05/02/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.59	Khá	Khá	
766	1953801015014	Phạm Bảo	Anh	29/08/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.01	Khá	Khá	
767	1953801015049	Nguyễn Hồng	Hà	22/06/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.67	Khá	Khá	
768	1953801015057	Lê Thị Minh	Hằng	01/08/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.31	Giỏi	Giỏi	
769	1953801015115	Trịnh Tuấn	Lộc	08/12/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.73	Khá	Khá	
770	1953801015143	Nguyễn Thanh Nhã	Nghi	26/04/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.64	Khá	Khá	
771	1953801015168	Hoàng Tiến	Phát	17/05/2001	Nam	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	2.90	Khá	Khá	
772	1953801015203	Nguyễn Trương Ngọc	Thi	23/05/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.23	Giỏi	Giỏi	
773	1953801015259	Lã Phương	Uyên	26/12/2001	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.03	Khá	Khá	
774	1953801090016	Trần Võ Kiều	Anh	28/12/2000	Nữ	109-CLC44(A)	Luật (Chất lượng cao)	3.44	Giỏi	Giỏi	
775	1953801011090	Phạm Quỳnh	Hương	18/03/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.18	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
776	1953801011140	Nguyễn Tú	Mi	09/08/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.28	Giỏi	Giỏi	
777	1953801011147	Võ Thị Hà	My	21/05/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.86	Khá	Khá	
778	1953801011162	Lê Thị Kim	Ngọc	18/02/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.24	Giỏi	Giỏi	
779	1953801011217	Hồ Hà	Phuong	18/05/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.25	Giỏi	Giỏi	
780	1953801011222	Nguyễn Ngọc	Phượng	22/05/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.71	Khá	Khá	
781	1953801011235	Mai Thị	Quỳnh	06/02/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.24	Giỏi	Giỏi	
782	1953801011287	Nguyễn Minh	Thư	02/06/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.67	Khá	Khá	
783	1953801011296	Lê Nguyễn Bảo	Thy	11/10/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.13	Khá	Khá	
784	1953801011298	Ngô Thị Ngọc	Tiên	31/05/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.58	Khá	Khá	
785	1953801011338	Trần Thế	Vinh	01/06/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.91	Khá	Khá	
786	1953801012014	Phạm Hoài Phương	Anh	31/01/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.05	Khá	Khá	
787	1953801012133	Đình Thị Thùy	Linh	10/03/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.58	Khá	Khá	
788	1953801012141	Hồ Phúc	Luân	13/12/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.67	Khá	Khá	
789	1953801012201	Huỳnh Tố	Như	31/07/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.75	Khá	Khá	
790	1953801012315	Nguyễn Chung Phương	Tú	28/07/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.92	Khá	Khá	
791	1953801012335	Nguyễn Đức Tường	Vy	16/08/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.12	Khá	Khá	
792	1953801013086	Trần Văn	Khánh	29/08/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.76	Khá	Khá	
793	1953801013105	Nguyễn Hoàng Hà	Mi	11/12/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.88	Khá	Khá	
794	1953801013108	Tạ Tôn Lê	My	14/10/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.74	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
795	1953801013169	Phạm Hoàng	Phúc	13/11/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.89	Khá	Khá	
796	1953801013189	Lê Hữu	Tài	18/01/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.67	Khá	Khá	
797	1953801013198	Lê Tấn	Thành	05/07/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.07	Khá	Khá	
798	1953801013239	Nguyễn Mai	Trang	17/08/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.68	Khá	Khá	
799	1953801014105	Nguyễn Ngọc	Lợi	08/08/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.56	Khá	Khá	
800	1953801014147	Hoàng Thiện	Nhân	11/09/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.83	Khá	Khá	
801	1953801014163	Võ Quỳnh	Như	06/04/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.66	Khá	Khá	
802	1953801014175	Nguyễn Vạn	Phước	03/03/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.90	Khá	Khá	
803	1953801014194	Trần Thị Thanh	Tâm	24/07/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.91	Khá	Khá	
804	1953801014204	Huỳnh Thị Thu	Thảo	07/05/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.83	Khá	Khá	
805	1953801014227	Trần Thị Thu	Thùy	18/06/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.68	Khá	Khá	
806	1953801014259	Tô Quốc	Trình	18/09/2001	Nam	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.83	Khá	Khá	
807	1953801014269	Lê Thanh Phương	Uyên	31/05/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.67	Khá	Khá	
808	1953801015002	Nguyễn Hà	An	03/10/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.94	Khá	Khá	
809	1953801015006	Đỗ Trần Vân	Anh	21/08/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.06	Khá	Khá	
810	1953801015015	Phạm Quế	Anh	14/10/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.68	Khá	Khá	
811	1953801015141	Huỳnh Ngọc Phương	Nghi	24/09/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.93	Khá	Khá	
812	1953801015148	Nguyễn Ngọc Kim	Nguyên	13/02/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.24	Giỏi	Giỏi	
813	1953801015150	Hà Thị Ánh	Nguyệt	20/11/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.08	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
814	1953801015172	Nguyễn Như Minh	Phương	27/10/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.65	Khá	Khá	
815	1953801015220	Trần Ngọc Nhã	Thy	07/03/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.78	Khá	Khá	
816	1953801015228	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	14/09/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	3.44	Giỏi	Giỏi	
817	1953801015272	Phan Thảo	Vy	27/06/2001	Nữ	109-CLC44(B)	Luật (Chất lượng cao)	2.71	Khá	Khá	
818	1953801011034	Hoàng Thị Thùy	Dung	03/01/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.41	Giỏi	Giỏi	
819	1953801012007	Lê Nguyễn Vân	Anh	15/07/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.01	Khá	Khá	
820	1953801012158	Huỳnh Thiên	Nga	20/03/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.38	Giỏi	Giỏi	
821	1953801013047	Lê Vũ Hương	Giang	14/12/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.27	Giỏi	Giỏi	
822	1953801013072	Lê Triệu Khánh	Hưng	04/11/1997	Nam	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	2.89	Khá	Khá	
823	1953801013160	Phạm Thị Quỳnh	Như	15/09/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật	2.80	Khá	Khá	SV CLC chuyển về lớp đại trà
824	1953801013179	Huỳnh Lê Anh	Quang	02/05/2001	Nam	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.12	Khá	Khá	
825	1953801013242	Vũ Thị Phương	Trang	06/07/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	2.76	Khá	Khá	
826	1953801013251	Lê Chí	Trung	17/11/2001	Nam	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.10	Khá	Khá	
827	1953801014013	Võ Phương	Anh	14/03/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.29	Giỏi	Giỏi	
828	1953801014032	Tổng Hoàng	Dũng	23/06/2001	Nam	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	2.98	Khá	Khá	
829	1953801015018	Trương Ngọc	Ánh	19/12/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.02	Khá	Khá	
830	1953801015238	Vi Nguyễn Thùy	Trang	19/09/2001	Nữ	109-CLC44(D)	Luật (Chất lượng cao)	3.07	Khá	Khá	
831	1853801014218	Nguyễn Thị	Vân	10/01/1999	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.98	Khá	Khá	
832	1953801011078	Nguyễn Đức	Hoàng	19/02/2001	Nam	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.84	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
833	1953801011150	Phan Ngọc Khánh	Nam	19/12/2001	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.69	Khá	Khá	
834	1953801011254	Mai Trần Thanh	Thanh	01/11/2001	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	3.24	Giỏi	Giỏi	
835	1953801012078	Trần Thế	Hiệp	14/10/2001	Nam	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	3.27	Giỏi	Giỏi	
836	1953801012089	Huỳnh Bá	Hưng	13/04/2001	Nam	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.68	Khá	Khá	
837	1953801012216	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/03/2001	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	3.20	Giỏi	Giỏi	
838	1953801012296	Nguyễn Phạm Minh	Trang	26/06/2001	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.81	Khá	Khá	
839	1953801013094	Lưu Nguyễn Khánh	Linh	09/05/2001	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	3.08	Khá	Khá	
840	1953801013192	Nguyễn Minh	Tân	19/06/2001	Nam	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.66	Khá	Khá	
841	1953801014036	Nguyễn Khương	Duy	04/05/2000	Nam	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.71	Khá	Khá	
842	1953801014159	Phạm Lê Tâm	Như	22/02/2001	Nữ	109-CLC44(E)	Luật (Chất lượng cao)	2.81	Khá	Khá	
843	1953801011036	Nguyễn Trần Tuyết	Dung	03/01/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.10	Khá	Khá	
844	1953801011062	Trần Lương Minh	Hậu	10/07/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.28	Giỏi	Giỏi	
845	1953801011306	Đoàn Linh	Trang	06/12/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.39	Giỏi	Giỏi	
846	1953801011341	Dương Phương	Vy	01/09/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.51	Giỏi	Giỏi	
847	1953801012035	Hoàng Thành	Đạt	18/08/2001	Nam	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	2.53	Khá	Khá	
848	1953801014121	Phan Hà Trà	My	18/12/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.03	Khá	Khá	
849	1953801014124	Đào Linh	Nga	08/10/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	2.70	Khá	Khá	
850	1953801015027	Nguyễn Nhật Huyền	Diệp	07/11/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.06	Khá	Khá	
851	1953801015043	Trần Thị Quỳnh	Giang	05/02/2000	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	2.64	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
852	1953801015230	Nguyễn Huyền	Trân	27/02/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	3.34	Giỏi	Giỏi	
853	1953801015257	Đỗ Trịnh Tố	Uyên	07/07/2001	Nữ	110-AUF44	Luật (Chất lượng cao)	2.90	Khá	Khá	
854	1953801011202	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	24/04/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	3.40	Giỏi	Giỏi	
855	1953801011269	Cao Ngọc Anh	Thi	14/08/2001	Nữ	111-CJL44	Luật	3.29	Giỏi	Giỏi	SV CJL chuyển về lớp đại trà, đã cộng điểm NCKH
856	1953801011327	Phan Mỹ Đông	Uyên	11/09/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	2.85	Khá	Khá	
857	1953801014083	Mai	Hương	06/12/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	3.00	Khá	Khá	
858	1953801015019	Nguyễn Kim	Bảo	18/09/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	3.38	Giỏi	Giỏi	
859	1953801015056	Phu Ban Bích	Hân	27/01/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	3.08	Khá	Khá	
860	1953801015129	Minami	Nakada	14/08/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	3.18	Khá	Khá	
861	1953801015192	Nguyễn Thanh	Tân	18/06/2001	Nam	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	3.12	Khá	Khá	
862	1953801015212	Nguyễn Minh	Thư	11/11/2001	Nữ	111-CJL44	Luật (Chất lượng cao)	2.83	Khá	Khá	

**HIỆU TRƯỞNG**

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KHÓA 44 (KHÓA HỌC 2019-2023) ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1)**

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB 4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	1853801090050	Trần Thị Kim	Ngọc	20/06/2000	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.30	Giỏi	Giỏi	
2	1953801090001	Trần Thị Huệ	An	09/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.10	Khá	Khá	
3	1953801090003	Đặng Quỳnh	Anh	31/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.07	Khá	Khá	
4	1953801090004	Đỗ Ngọc Xuân	Anh	07/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.70	Khá	Khá	
5	1953801090005	Đỗ Thị Hoàng	Anh	14/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.20	Giỏi	Giỏi	
6	1953801090006	Hoàng	Anh	01/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.22	Giỏi	Giỏi	
7	1953801090007	Hoàng Tường Thảo	Anh	07/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.15	Khá	Khá	
8	1953801090008	Lê Thị Minh	Anh	08/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.41	Giỏi	Giỏi	
9	1953801090010	Nguyễn Hoàng Nguyên	Anh	30/08/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.08	Khá	Khá	
10	1953801090011	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	20/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.13	Khá	Khá	
11	1953801090014	Phạm Quỳnh	Anh	04/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.24	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
12	1953801090015	Trần Duy	Anh	18/02/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.16	Khá	Khá	
13	1953801090017	Trần Lệ	Cầm	12/09/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.34	Giỏi	Giỏi	
14	1953801090018	Hồ Ngọc Khánh	Đoan	03/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.22	Giỏi	Giỏi	
15	1953801090019	Võ Ngọc Tường	Đoan	09/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.35	Giỏi	Giỏi	
16	1953801090020	Đỗ Pháp	Dung	25/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.05	Khá	Khá	
17	1953801090021	Lê Nữ Kiều	Dung	24/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.21	Giỏi	Giỏi	
18	1953801090022	Phạm Khắc	Dũng	26/08/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.38	Trung bình	Trung bình	
19	1953801090023	Lê Huỳnh Thùy	Dương	10/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.13	Khá	Khá	
20	1953801090024	Nguyễn Vũ Hoàng	Dương	15/07/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.32	Trung bình	Trung bình	
21	1953801090025	Hoàng Thị Hiếu	Giang	08/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.50	Giỏi	Giỏi	
22	1953801090026	Nguyễn Hương	Giang	13/09/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.46	Giỏi	Giỏi	
23	1953801090027	Trần Thục	Giang	09/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.11	Khá	Khá	
24	1953801090028	Đường Võ Thu	Hà	08/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.17	Khá	Khá	
25	1953801090029	Nguyễn Ngọc Ngân	Hà	10/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.93	Khá	Khá	
26	1953801090030	Nguyễn Phạm Hồng	Hà	12/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.91	Khá	Khá	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
27	1953801090031	Nguyễn Thị Việt	Hà	30/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.26	Giỏi	Giỏi	
28	1953801090032	Nguyễn Ngọc Cẩm	Hiền	22/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.11	Khá	Khá	
29	1953801090033	Đàm Minh	Hiếu	28/03/2000	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.63	Khá	Khá	
30	1953801090034	Nguyễn Hoàng Xuân	Hiếu	20/09/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.89	Khá	Khá	
31	1953801090036	Lê Ngọc	Huệ	15/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.12	Khá	Khá	
32	1953801090037	Nguyễn Thị Kiều	Huệ	06/03/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.35	Giỏi	Giỏi	
33	1953801090039	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	04/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.11	Khá	Khá	
34	1953801090040	Vũ Quỳnh	Hương	16/09/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.14	Khá	Khá	
35	1953801090041	Nguyễn Hoàng Đăng	Huy	16/08/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.01	Khá	Khá	
36	1953801090042	Trần Gia	Huy	08/03/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.80	Khá	Khá	
37	1953801090043	Trần Quang	Huy	27/11/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.28	Giỏi	Giỏi	
38	1953801090044	Nguyễn Ngọc	Huyền	16/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.75	Khá	Khá	
39	1953801090045	Nguyễn Ngô Vĩnh	Khang	18/09/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	
40	1953801090046	Nguyễn Minh	Khanh	01/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.82	Khá	Khá	
41	1953801090047	Nguyễn Vân	Khanh	18/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.25	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
42	1953801090048	Võ Ngọc Vân	Khanh	20/03/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.78	Khá	Khá	
43	1953801090049	Nguyễn Trần Nguyên	Khôi	30/01/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.85	Khá	Khá	
44	1953801090050	Trần Anh	Khôi	11/09/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.91	Khá	Khá	
45	1953801090053	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	28/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.19	Khá	Khá	
46	1953801090054	Nguyễn Thị Quỳnh	Ly	04/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.25	Giỏi	Giỏi	
47	1953801090055	Đặng Hà Nhật	Mai	05/07/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.16	Khá	Khá	
48	1953801090056	Hà Thanh	Mai	21/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.18	Khá	Khá	
49	1953801090057	Trương Huệ	Minh	08/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.20	Giỏi	Giỏi	
50	1953801090058	Hà	My	01/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.17	Khá	Khá	
51	1953801090059	Phạm Hoàng Thảo	My	26/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.01	Khá	Khá	
52	1953801090060	Nguyễn Thị Thùy	Na	15/07/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.34	Giỏi	Giỏi	
53	1953801090062	Hồ Hoàng Tố	Nga	30/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.19	Khá	Khá	
54	1953801090063	Đặng Thị Thùy	Ngân	09/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.95	Khá	Khá	
55	1953801090064	Nguyễn Hải	Ngân	22/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.96	Khá	Khá	
56	1953801090065	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	03/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.24	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
57	1953801090066	Phan Phương	Ngân	12/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.47	Giỏi	Giỏi	
58	1953801090067	Bùi Hoài	Ngọc	25/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.25	Giỏi	Giỏi	
59	1953801090068	Vũ Kim	Ngọc	03/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.33	Giỏi	Giỏi	
60	1953801090070	Vương Trần Minh	Nguyệt	17/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.38	Giỏi	Giỏi	
61	1953801090073	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	02/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.83	Khá	Khá	
62	1953801090074	Nguyễn Thị Ý	Nhi	26/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.18	Khá	Khá	
63	1953801090075	Trần Thị Quỳnh	Như	09/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.62	Khá	Khá	
64	1953801090077	Lê Trần Hà	Ny	20/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.09	Khá	Khá	
65	1953801090079	Đào Quốc	Phi	13/08/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.97	Khá	Khá	
66	1953801090080	Đặng Nguyên	Phúc	18/01/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.85	Khá	Khá	
67	1953801090081	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	07/09/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.18	Khá	Khá	
68	1953801090083	Nguyễn Lê Thanh	Phương	11/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.00	Khá	Khá	
69	1953801090084	Nguyễn Thị Hoài	Phương	29/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.69	Khá	Khá	
70	1953801090085	Trần Hải	Phượng	14/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.45	Giỏi	Giỏi	
71	1953801090086	Đoàn Hồng	Quân	13/08/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.22	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
72	1953801090087	Nguyễn Hà Diễm	Quỳnh	12/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.12	Khá	Khá	
73	1953801090088	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	26/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.05	Khá	Khá	
74	1953801090089	Vũ Nguyễn Văn	Quỳnh	20/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.97	Khá	Khá	
75	1953801090090	Trần San	San	09/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.12	Khá	Khá	
76	1953801090092	Phan Ngọc Đăng	Tâm	27/03/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.09	Khá	Khá	
77	1953801090093	Lê Minh Quốc	Thắng	15/06/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.44	Trung bình	Trung bình	
78	1953801090094	Dương Diệp	Thanh	29/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.30	Giỏi	Giỏi	
79	1953801090097	Nguyễn Hồng Thanh	Thảo	12/09/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.99	Khá	Khá	
80	1953801090098	Trịnh Phương	Thảo	18/07/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.37	Giỏi	Giỏi	
81	1953801090100	Võ Hoàng Minh	Thư	02/12/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.41	Trung bình	Trung bình	
82	1953801090101	Lương Bích	Thuận	24/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.33	Giỏi	Giỏi	
83	1953801090103	Đinh Ngọc	Thùy	30/06/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.98	Khá	Khá	
84	1953801090104	Lê Thị Khánh	Thy	06/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.70	Khá	Khá	
85	1953801090105	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	27/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.25	Giỏi	Giỏi	
86	1953801090107	Nguyễn Trần Ngọc	Tiên	07/07/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.98	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
87	1953801090108	Hoàng Thanh	Trâm	02/04/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.43	Giỏi	Giỏi	
88	1953801090109	Nguyễn Bảo	Trâm	07/06/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.02	Khá	Khá	
89	1953801090110	Trần Ngọc Bảo	Trâm	04/07/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.50	Giỏi	Giỏi	
90	1953801090112	Lê Hoàng Bảo	Trân	14/06/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.06	Khá	Khá	
91	1953801090114	Nguyễn Vĩnh Quế	Trân	08/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.75	Khá	Khá	
92	1953801090116	Nguyễn Thanh	Trúc	25/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.36	Trung bình	Trung bình	
93	1953801090117	Trương Ngọc Lan	Tường	17/09/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.41	Giỏi	Giỏi	
94	1953801090118	Bùi Phương	Uyên	20/02/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.83	Khá	Khá	
95	1953801090119	Nguyễn Long	Uyên	03/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.87	Khá	Khá	
96	1953801090120	Nguyễn Thị Thu	Uyên	16/01/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.55	Giỏi	Giỏi	
97	1953801090121	Nguyễn Tú	Uyên	05/08/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.75	Khá	Khá	
98	1953801090123	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	23/10/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.08	Khá	Khá	
99	1953801090124	Nguyễn Thị Thảo	Vân	23/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.47	Giỏi	Giỏi	
100	1953801090125	Hà Tiến	Vinh	28/10/2001	Nam	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.39	Giỏi	Giỏi	
101	1953801090127	Nguyễn Thiện Thúy	Vy	28/11/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.95	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB <sub>4</sub>	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
102	1953801090128	Nguyễn Yên	Vy	03/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	3.34	Giỏi	Giỏi	
103	1953801090129	Văn Thảo	Vy	11/05/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.84	Khá	Khá	
104	1953801090131	Đường Nguyễn Tiểu	Yến	08/03/2001	Nữ	113-TMQT44	Luật Thương mại quốc tế	2.98	Khá	Khá	

HIỆU TRƯỞNG

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 44 (KHÓA HỌC 2019-2023) ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1)**

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	1953401010033	Lê Thị	Hà	17/04/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.63	Khá	Khá	
2	1953401010034	Lê Thu	Hà	02/04/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	Khá	
3	1953401010061	Huỳnh Anh	Khoa	02/06/2001	Nam	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.61	Khá	Khá	
4	1953401010065	Phan Thị Thúy	Kiều	22/10/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá	Khá	
5	1953401010070	Hồ Thị	Liên	23/11/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.90	Khá	Khá	
6	1953401010084	Nguyễn Trúc	Ly	23/12/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.87	Khá	Khá	
7	1953401010085	Võ Trúc	Ly	12/09/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	3.07	Khá	Khá	
8	1953401010088	Lê Thị Thanh	Mai	07/02/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	3.03	Khá	Khá	
9	1953401010095	Phan Ngọc Khương	Nghi	05/10/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.82	Khá	Khá	
10	1953401010096	Ngô Thị Như	Ngọc	09/11/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.76	Khá	Khá	
11	1953401010110	Lê Thị Quỳnh	Như	02/12/2001	Nữ	108-QTKD44(A)	Quản trị kinh doanh	2.77	Khá	Khá	
12	1853401010190	Đặng Đình	Trung	13/04/2000	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.58	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
13	1953401010114	Phan Thị Hồng	Nhung	15/08/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	3.04	Khá	Khá	
14	1953401010119	Lê Hữu	Phước	05/06/2001	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	3.29	Giỏi	Giỏi	
15	1953401010120	Lê Hà	Phương	01/08/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.52	Khá	Khá	
16	1953401010121	Lê Thị Hoài	Phương	21/07/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.75	Khá	Khá	
17	1953401010124	Nguyễn Ngọc Uyên	Phương	20/01/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.78	Khá	Khá	
18	1953401010125	Võ Vương	Quốc	23/09/2000	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.55	Khá	Khá	
19	1953401010127	Trần Thị Lan	Quyên	04/02/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.68	Khá	Khá	
20	1953401010128	Hồ Thị Diễm	Quỳnh	28/10/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.72	Khá	Khá	
21	1953401010131	Võ Như	Quỳnh	01/07/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.60	Khá	Khá	
22	1953401010134	Tô Ngọc	Son	02/01/2001	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.62	Khá	Khá	
23	1953401010135	Huỳnh Phúc Nhân	Tâm	01/12/2001	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.47	Trung bình	Trung bình	
24	1953401010140	Biện Huỳnh Thanh	Thanh	30/06/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.72	Khá	Khá	
25	1953401010142	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	11/10/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.67	Khá	Khá	
26	1953401010144	Mai Hoàng Chí	Thành	10/10/2001	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.81	Khá	Khá	
27	1953401010145	Nguyễn Văn	Thành	20/09/2001	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	3.39	Giỏi	Giỏi	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
28	1953401010150	Dương Mai Thanh	Thảo	25/10/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá	Khá	
29	1953401010152	Nguyễn Thanh Nhã	Thị	07/06/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.89	Khá	Khá	
30	1953401010155	Thành Diệu	Thịnh	08/11/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.77	Khá	Khá	
31	1953401010171	Đỗ Nhật Thủy	Tiên	28/11/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.67	Khá	Khá	
32	1953401010177	Lưu Thị Hương	Trà	23/04/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.83	Khá	Khá	
33	1953401010184	Ngô Hải	Trần	29/10/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.74	Khá	Khá	
34	1953401010186	Trương Ngọc Bảo	Trần	02/02/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.60	Khá	Khá	
35	1953401010190	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/06/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.47	Trung bình	Trung bình	
36	1953401010197	Phạm Hoàng Sư	Trúc	12/05/2001	Nam	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.71	Khá	Khá	
37	1953401010206	Nguyễn Thị	Uyên	08/07/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.64	Khá	Khá	
38	1953401010213	Nguyễn Thị Thu	Vi	20/07/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	3.21	Giỏi	Giỏi	
39	1953401010218	Nguyễn Thị Tường	Vy	06/06/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.64	Khá	Khá	
40	1953401010224	Đào Thị Thảo	Yến	20/02/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.93	Khá	Khá	
41	1953401010225	Nguyễn Thị	Yến	21/08/2001	Nữ	108-QTKD44(B)	Quản trị kinh doanh	2.96	Khá	Khá	
42	1953401010013	Bùi Thị Ngọc	Bích	01/08/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	2.77	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
43	1953401010073	Phạm Nguyễn Phương	Linh	12/09/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	3.10	Khá	Khá	
44	1953401010143	Huỳnh Kim	Thành	02/12/2001	Nam	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	3.08	Khá	Khá	
45	1953401010162	Trương Ngọc Minh	Thư	19/01/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	2.69	Khá	Khá	
46	1953401010170	Đỗ Huỳnh Ngọc	Tiên	27/09/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	2.93	Khá	Khá	
47	1953401010198	Trần Thanh	Trúc	24/11/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	2.95	Khá	Khá	
48	1953401010203	Trương Bửu	Tuyền	05/02/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	3.30	Giỏi	Giỏi	
49	1953401010207	Phạm Lê Thảo	Uyên	18/08/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	3.49	Giỏi	Giỏi	
50	1953401010209	La Bội	Văn	04/01/2001	Nữ	109-CLC44(QTKD)	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	3.22	Giỏi	Giỏi	

**HIỆU TRƯỞNG**

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH KHÓA 44 (KHÓA HỌC 2019-2023) ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN NGÔN NGỮ ANH HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1)**

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	1952202010011	Dương Thị Thu	Đào	18/03/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.23	Giỏi	Giỏi	
2	1952202010018	Phạm Anh	Huy	02/10/2001	Nam	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	2.74	Khá	Khá	
3	1952202010020	Nguyễn An	Khanh	18/05/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.25	Giỏi	Giỏi	
4	1952202010022	Trần Tuấn	Khanh	16/09/2001	Nam	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.36	Giỏi	Giỏi	
5	1952202010026	Phạm Ngọc Khánh	Ly	06/10/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	2.71	Khá	Khá	
6	1952202010027	Trần Lê Hà	Ly	02/01/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.01	Khá	Khá	
7	1952202010030	Trần Anh	Minh	19/08/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	2.82	Khá	Khá	
8	1952202010034	Lê Phạm Tuyết	Ngân	29/08/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.44	Giỏi	Giỏi	
9	1952202010037	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	15/10/2001	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.06	Khá	Khá	
10	1952202010039	Trần Hoàng Mỹ	Ngọc	06/12/1999	Nữ	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	3.30	Giỏi	Giỏi	
11	1952202010040	Nguyễn Hoàng	Nguyên	14/02/2001	Nam	112-LE44(A)	Ngôn ngữ Anh	2.78	Khá	Khá	
12	1852202010050	Nguyễn Thị Kim	Ngân	16/11/1999	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	2.81	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
13	1952202010042	Nguyễn Yên	Nhi	15/02/2001	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.32	Giỏi	Giỏi	
14	1952202010047	Nguyễn Văn	Phúc	19/05/2001	Nam	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.39	Giỏi	Giỏi	
15	1952202010053	Đào Phú	Quang	25/10/2001	Nam	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.19	Khá	Khá	
16	1952202010056	Đặng Trần Trúc	Quỳnh	21/08/2001	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	2.91	Khá	Khá	
17	1952202010059	Nguyễn Vương Phúc	Tâm	02/07/2001	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.19	Khá	Khá	
18	1952202010066	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	29/08/2001	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	2.70	Khá	Khá	
19	1952202010070	Ngô Nhật Thanh	Trà	08/07/2001	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	
20	1952202010073	Hồ Thị Minh	Trang	12/04/2001	Nữ	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.20	Giỏi	Giỏi	
21	1952202010078	Đoàn Công	Triệu	15/12/2001	Nam	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	2.86	Khá	Khá	
22	1952202010081	Nguyễn Anh	Tú	19/07/2001	Nam	112-LE44(B)	Ngôn ngữ Anh	3.17	Khá	Khá	

**HIỆU TRƯỞNG**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 07 năm 2023

**DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH QUẢN TRỊ - LUẬT KHOÁ 43 (KHÓA HỌC 2018-2023) ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CỬ NHÂN LUẬT VÀ CỬ NHÂN QUẢN TRỊ KINH DOANH HỆ CHÍNH QUY (ĐỢT 1)**

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
1	1751101030049	Trần Ngọc	Hung	13/10/1999	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.49	Trung bình	2.43	Trung bình	Trung bình	2.58	Khá	Khá	
2	1853401020001	Phan Ngọc Bảo	An	13/08/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.31	Giỏi	3.31	Giỏi	Giỏi	3.27	Giỏi	Giỏi	
3	1853401020004	Bồ Hoàng	Anh	13/06/1999	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.04	Khá	3.01	Khá	Khá	3.00	Khá	Khá	
4	1853401020005	Bùi Vũ Hoàng	Anh	25/08/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.83	Khá	2.82	Khá	Khá	2.82	Khá	Khá	
5	1853401020008	Đình Phương	Anh	10/08/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.44	Giỏi	3.46	Giỏi	Giỏi	3.41	Giỏi	Giỏi	
6	1853401020009	Hà Hoàng Trâm	Anh	20/08/1998	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.14	Khá	3.14	Khá	Khá	3.08	Khá	Khá	
7	1853401020011	Hoàng Ngô Hà	Anh	20/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.13	Khá	3.17	Khá	Khá	3.03	Khá	Khá	
8	1853401020012	Lô Thị Trâm	Anh	18/07/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.00	Khá	Khá	2.98	Khá	Khá	
9	1853401020014	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	21/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.14	Khá	3.07	Khá	Khá	3.15	Khá	Khá	
10	1853401020015	Nguyễn Trúc	Anh	09/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.00	Khá	2.96	Khá	Khá	2.97	Khá	Khá	
11	1853401020017	Phạm Hoàng	Anh	06/11/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.92	Khá	2.89	Khá	Khá	2.93	Khá	Khá	
12	1853401020018	Trần Lê Phương	Anh	06/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.00	Khá	3.02	Khá	Khá	2.98	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
13	1853401020020	Vũ Lan	Anh	19/11/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.76	Khá	2.70	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
14	1853401020022	Lê Ngọc Kim	Ánh	24/12/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.93	Khá	2.94	Khá	Khá	2.90	Khá	Khá	
15	1853401020024	Trần Nguyễn Ngọc	Ánh	10/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.77	Khá	2.86	Khá	Khá	2.64	Khá	Khá	
16	1853401020025	Đặng Quốc	Bảo	18/07/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.95	Khá	2.97	Khá	Khá	2.91	Khá	Khá	
17	1853401020028	Trương Thị Sơn	Ca	02/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.31	Giỏi	3.31	Giỏi	Giỏi	3.30	Giỏi	Giỏi	
18	1853401020030	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Châu	14/01/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.59	Khá	2.62	Khá	Khá	2.55	Khá	Khá	
19	1853401020033	Nguyễn Thế	Chí	08/06/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.73	Khá	2.71	Khá	Khá	2.74	Khá	Khá	
20	1853401020034	Nguyễn Quốc	Đại	18/02/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.92	Khá	2.92	Khá	Khá	2.85	Khá	Khá	
21	1853401020035	Nguyễn Lê Hoàng	Đặng	13/06/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.11	Khá	Khá	2.84	Khá	Khá	
22	1853401020036	Đoàn Mạnh	Danh	22/12/1998	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.78	Khá	2.71	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
23	1853401020040	Tạ Bá	Đạt	01/04/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.76	Khá	2.73	Khá	Khá	2.78	Khá	Khá	
24	1853401020043	Nguyễn Quốc	Dũng	22/08/1995	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.48	Giỏi	3.50	Giỏi	Giỏi	3.45	Giỏi	Giỏi	
25	1853401020044	Cao Phan Thùy	Dương	31/01/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.95	Khá	2.95	Khá	Khá	2.88	Khá	Khá	
26	1853401020045	Đinh Thùy	Dương	08/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.78	Khá	Khá	2.64	Khá	Khá	
27	1853401020046	Đỗ Thị Mỹ	Duyên	17/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.44	Giỏi	3.48	Giỏi	Giỏi	3.42	Giỏi	Giỏi	
28	1853401020048	Bùi Nguyễn Hương	Giang	25/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.63	Khá	2.65	Khá	Khá	2.61	Khá	Khá	
29	1853401020049	Đào Thị Hương	Giang	14/06/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.84	Khá	2.79	Khá	Khá	2.84	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
30	1853401020051	Nguyễn Thế Trường	Giang	29/06/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.04	Khá	Khá	2.95	Khá	Khá	
31	1853401020052	Nguyễn Thị Ninh	Giang	01/01/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.25	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	3.30	Giỏi	Giỏi	
32	1853401020053	Phan Kiều Minh	Giang	11/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.53	Khá	2.51	Khá	Khá	2.52	Khá	Khá	
33	1853401020054	Mai Thị Cẩm	Hà	13/11/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.38	Giỏi	3.38	Giỏi	Giỏi	3.29	Giỏi	Giỏi	
34	1853401020058	Phạm Việt	Hà	13/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.42	Giỏi	3.42	Giỏi	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	
35	1853401020059	Vũ Thị Thu	Hà	30/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.21	Giỏi	3.25	Giỏi	Giỏi	3.18	Khá	Khá	
36	1853401020061	Lưu Thục	Hân	10/06/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.79	Khá	2.78	Khá	Khá	2.78	Khá	Khá	
37	1853401020066	Trương Thị Phi	Hân	17/06/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.33	Giỏi	3.28	Giỏi	Giỏi	3.31	Giỏi	Giỏi	
38	1853401020068	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	09/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.96	Khá	2.98	Khá	Khá	2.85	Khá	Khá	
39	1853401020069	Nguyễn Thúy	Hằng	01/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.44	Giỏi	3.41	Giỏi	Giỏi	3.40	Giỏi	Giỏi	
40	1853401020078	Nguyễn Võ Thảo	Hiền	06/08/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.80	Khá	2.66	Khá	Khá	2.84	Khá	Khá	
41	1853401020082	Trịnh Hoàng	Hiệp	02/02/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.23	Giỏi	3.32	Giỏi	Giỏi	3.12	Khá	Khá	
42	1853401020085	Lê Thị Thúy	Hoa	03/01/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.25	Giỏi	3.19	Khá	Khá	3.21	Giỏi	Giỏi	
43	1853401020086	Nguyễn Anh Thảo	Hoa	05/11/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.62	Khá	2.58	Khá	Khá	2.61	Khá	Khá	
44	1853401020089	Đoàn Lê	Hưng	16/01/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.67	Khá	2.69	Khá	Khá	2.64	Khá	Khá	
45	1853401020091	Huỳnh Thị Tuyết	Hương	21/01/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.85	Khá	2.86	Khá	Khá	2.75	Khá	Khá	
46	1853401020092	Nguyễn Thị Hồng	Hương	19/06/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.40	Giỏi	3.42	Giỏi	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
47	1853401020094	Đặng Gia	Huy	12/12/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.78	Khá	2.80	Khá	Khá	2.82	Khá	Khá	
48	1853401020095	Nguyễn Quốc	Huy	30/04/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.74	Khá	2.81	Khá	Khá	2.60	Khá	Khá	
49	1853401020096	Nguyễn Lê Khánh	Huyền	08/06/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.89	Khá	2.91	Khá	Khá	2.85	Khá	Khá	
50	1853401020097	Bùi Tấn	Khải	23/08/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.67	Khá	2.70	Khá	Khá	2.58	Khá	Khá	
51	1853401020100	Đỗ Minh	Khánh	23/05/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.62	Khá	2.61	Khá	Khá	2.63	Khá	Khá	
52	1853401020101	Lê Công Bảo	Khánh	04/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.90	Khá	2.88	Khá	Khá	2.89	Khá	Khá	
53	1853401020102	Nguyễn Đan	Khánh	30/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.83	Khá	2.85	Khá	Khá	2.78	Khá	Khá	
54	1853401020106	Lưu Yến	Khoa	14/12/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.95	Khá	2.93	Khá	Khá	2.96	Khá	Khá	
55	1853401020112	Nguyễn Hoàng Vân	Lam	11/05/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.75	Khá	2.76	Khá	Khá	2.74	Khá	Khá	
56	1853401020113	Lê Trường	Lâm	08/03/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.04	Khá	3.08	Khá	Khá	2.94	Khá	Khá	
57	1853401020114	Phan Trần Cao	Lâm	14/02/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.86	Khá	2.83	Khá	Khá	2.86	Khá	Khá	
58	1853401020115	Nguyễn Văn	Lãm	05/04/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.35	Giỏi	3.34	Giỏi	Giỏi	3.31	Giỏi	Giỏi	
59	1853401020116	Vũ Thị	Lan	16/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.23	Giỏi	3.22	Giỏi	Giỏi	3.20	Giỏi	Giỏi	
60	1853401020117	Lý Thị	Lê	01/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.70	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
61	1853401020118	Đới Thị	Liên	10/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.94	Khá	2.95	Khá	Khá	2.92	Khá	Khá	
62	1853401020122	Nguyễn Hoàng Thùy	Linh	23/12/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.36	Giỏi	3.37	Giỏi	Giỏi	3.28	Giỏi	Giỏi	
63	1853401020123	Nguyễn Khánh	Linh	06/01/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.34	Giỏi	3.25	Giỏi	Giỏi	3.35	Giỏi	Giỏi	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
64	1853401020124	Nguyễn Lê Bảo	Linh	26/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.94	Khá	2.89	Khá	Khá	2.95	Khá	Khá	
65	1853401020126	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	02/07/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.09	Khá	3.06	Khá	Khá	3.06	Khá	Khá	
66	1853401020127	Nguyễn Thị Phương	Linh	12/03/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.03	Khá	Khá	2.93	Khá	Khá	
67	1853401020128	Nguyễn Thùy	Linh	07/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.38	Giỏi	3.39	Giỏi	Giỏi	3.28	Giỏi	Giỏi	
68	1853401020129	Phạm Thị Yến	Linh	01/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.77	Khá	2.70	Khá	Khá	2.87	Khá	Khá	
69	1853401020130	Phan Hoài	Linh	24/04/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.25	Giỏi	3.21	Giỏi	Giỏi	3.22	Giỏi	Giỏi	
70	1853401020131	Trần Ngọc Khánh	Linh	16/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.73	Khá	2.71	Khá	Khá	2.71	Khá	Khá	
71	1853401020133	Nguyễn Thị Phương	Loan	17/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.31	Giỏi	3.31	Giỏi	Giỏi	3.27	Giỏi	Giỏi	
72	1853401020136	Nguyễn Lê Nguyên	Lộc	13/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.79	Khá	2.80	Khá	Khá	2.85	Khá	Khá	
73	1853401020137	Đặng Hải	Long	15/06/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.62	Khá	2.60	Khá	Khá	2.66	Khá	Khá	
74	1853401020140	Trần Thành	Luân	11/05/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.11	Khá	3.12	Khá	Khá	3.03	Khá	Khá	
75	1853401020141	Đỗ Thị Cẩm	Ly	10/04/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.85	Khá	2.91	Khá	Khá	2.79	Khá	Khá	
76	1853401020142	Nguyễn Thị Khánh	Ly	10/10/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.21	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	3.12	Khá	Khá	
77	1853401020143	Trần Thị Trúc	Ly	14/02/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.57	Khá	2.56	Khá	Khá	2.56	Khá	Khá	
78	1853401020144	Trần Thị Minh	Lý	26/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.07	Khá	3.09	Khá	Khá	3.00	Khá	Khá	
79	1853401020146	Nguyễn Đình	Mạnh	09/11/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.24	Giỏi	3.23	Giỏi	Giỏi	3.17	Khá	Khá	
80	1853401020147	Bùi Hoàng Hương	Minh	31/07/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.81	Khá	2.77	Khá	Khá	2.73	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
81	1853401020151	Nguyễn Thị	Mơ	10/09/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.03	Khá	3.08	Khá	Khá	2.94	Khá	Khá	
82	1853401020152	Nguyễn Trà	My	24/12/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.59	Khá	2.62	Khá	Khá	2.53	Khá	Khá	
83	1853401020154	Trương Phạm Nhật	Nam	01/09/2000	Nam	96-QTL43A	Quản trị - Luật	2.84	Khá	2.87	Khá	Khá	2.73	Khá	Khá	
84	1853401020156	Nguyễn Việt	Nga	17/11/2000	Nữ	96-QTL43A	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.08	Khá	Khá	2.92	Khá	Khá	
85	1551101030080	Trịnh Phương Khúc	Luân	22/06/1997	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.33	Giỏi	3.38	Giỏi	Giỏi	3.25	Giỏi	Khá	Hạng tốt nghiệp ngành Luật hạ một bậc do học lại vượt quá 5% tổng số tín chỉ của toàn chương trình học
86	1853401020158	Lê Ngọc Bảo	Ngân	18/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.89	Khá	2.84	Khá	Khá	2.96	Khá	Khá	
87	1853401020159	Lê Nguyễn Yên	Ngân	27/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.74	Khá	2.78	Khá	Khá	2.72	Khá	Khá	
88	1853401020161	Lý Kim	Ngân	08/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.71	Khá	2.72	Khá	Khá	2.68	Khá	Khá	
89	1853401020162	Nguyễn Bùi Tuyết	Ngân	28/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.09	Khá	3.13	Khá	Khá	3.01	Khá	Khá	
90	1853401020163	Nguyễn Kim	Ngân	04/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.86	Khá	2.87	Khá	Khá	2.92	Khá	Khá	
91	1853401020164	Nguyễn Kim	Ngân	07/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.00	Khá	3.00	Khá	Khá	2.98	Khá	Khá	
92	1853401020167	Đường Long Phương	Nghi	09/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.41	Giỏi	3.48	Giỏi	Giỏi	3.41	Giỏi	Giỏi	
93	1853401020169	Võ Phương	Nghi	07/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.61	Khá	2.64	Khá	Khá	2.67	Khá	Khá	
94	1853401020171	Hồ Thị Hồng	Ngọc	27/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.09	Khá	3.15	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
95	1853401020174	Nguyễn Như	Ngọc	05/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.77	Khá	2.73	Khá	Khá	2.87	Khá	Khá	
96	1853401020175	Nguyễn Phan Bích	Ngọc	13/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.79	Khá	2.80	Khá	Khá	2.78	Khá	Khá	
97	1853401020176	Trần Huỳnh Khánh	Ngọc	12/01/1999	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.99	Khá	3.03	Khá	Khá	2.98	Khá	Khá	
98	1853401020177	Trương Vạn	Ngọc	11/11/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.74	Khá	2.80	Khá	Khá	2.77	Khá	Khá	
99	1853401020178	Uông Thành Đức	Ngọc	01/10/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.25	Giỏi	3.30	Giỏi	Giỏi	3.16	Khá	Khá	
100	1853401020180	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	04/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.15	Khá	3.14	Khá	Khá	3.19	Khá	Khá	
101	1853401020182	Đinh Thị Thu	Nguyệt	01/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.12	Khá	3.11	Khá	Khá	3.10	Khá	Khá	
102	1853401020183	Phạm Thị Thu	Nguyệt	19/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.24	Giỏi	3.27	Giỏi	Giỏi	3.20	Giỏi	Giỏi	
103	1853401020184	Dương Thị Thanh	Nhàn	20/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.87	Khá	2.88	Khá	Khá	2.91	Khá	Khá	
104	1853401020185	Đỗ Thị Nguyệt	Nhi	19/07/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.08	Khá	3.08	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	
105	1853401020187	Huỳnh Hoài	Nhi	14/07/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.71	Khá	Khá	2.69	Khá	Khá	
106	1853401020188	Ngô Nguyễn Ngọc	Nhi	21/11/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.05	Khá	3.05	Khá	Khá	3.07	Khá	Khá	
107	1853401020193	Nguyễn Trần Ngọc	Nhi	17/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.73	Khá	2.76	Khá	Khá	2.80	Khá	Khá	
108	1853401020196	Lê Quỳnh	Như	14/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.88	Khá	2.88	Khá	Khá	2.87	Khá	Khá	
109	1853401020197	Lê Thị Huỳnh	Như	24/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.17	Khá	3.21	Giỏi	Giỏi	3.10	Khá	Khá	
110	1853401020199	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	30/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.08	Khá	3.14	Khá	Khá	2.99	Khá	Khá	
111	1853401020200	Trần Thị Quỳnh	Như	19/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.23	Giỏi	3.30	Giỏi	Giỏi	3.19	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
112	1853401020201	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	14/03/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.09	Khá	3.14	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	
113	1853401020202	Trương Thị Phương	Nhung	19/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.20	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	3.15	Khá	Khá	
114	1853401020203	Nguyễn Thị	Oanh	08/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.79	Khá	2.75	Khá	Khá	2.82	Khá	Khá	
115	1853401020204	Lê Trí	Phú	04/10/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.32	Giỏi	3.30	Giỏi	Giỏi	3.25	Giỏi	Giỏi	
116	1853401020205	Bùi Thị Thảo	Phụng	31/12/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.76	Khá	2.79	Khá	Khá	2.75	Khá	Khá	
117	1853401020206	Hoàng Long	Phụng	16/02/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.68	Khá	Khá	2.77	Khá	Khá	
118	1853401020207	Nguyễn Đình	Phước	31/10/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.82	Khá	2.88	Khá	Khá	2.79	Khá	Khá	
119	1853401020211	Lê Uyên	Phương	06/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.04	Khá	3.04	Khá	Khá	3.05	Khá	Khá	
120	1853401020212	Nguyễn Thanh	Phương	16/11/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.84	Khá	2.91	Khá	Khá	2.77	Khá	Khá	
121	1853401020214	Phạm Bích	Phương	12/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.33	Giỏi	3.35	Giỏi	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	
122	1853401020215	Huỳnh Tăng Ngọc	Phượng	31/07/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.93	Khá	2.94	Khá	Khá	2.93	Khá	Khá	
123	1853401020217	Trần Vũ Ngọc	Phượng	29/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.77	Khá	2.85	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
124	1853401020220	Đoàn Thị Nhật	Quyên	06/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.24	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	3.20	Giỏi	Giỏi	
125	1853401020221	Nguyễn Hoàng	Quyên	26/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.81	Khá	2.86	Khá	Khá	2.88	Khá	Khá	
126	1853401020222	Trần Thị	Quyên	30/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.94	Khá	2.98	Khá	Khá	2.91	Khá	Khá	
127	1853401020225	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	01/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.53	Khá	2.62	Khá	Khá	2.47	Trung bình	Trung bình	
128	1853401020228	Nguyễn Thị Thu	Sương	23/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.89	Khá	2.89	Khá	Khá	2.87	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
129	1853401020229	Phạm Minh	Tâm	20/03/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.81	Khá	2.80	Khá	Khá	2.81	Khá	Khá	
130	1853401020230	Thái Vĩnh	Thái	19/10/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.12	Khá	3.19	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	
131	1853401020233	Nguyễn Trọng	Thắng	19/08/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.70	Khá	2.77	Khá	Khá	2.68	Khá	Khá	
132	1853401020236	Nguyễn Tiến	Thành	10/05/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.63	Khá	2.69	Khá	Khá	2.61	Khá	Khá	
133	1853401020237	Quách Phú	Thành	04/02/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.82	Khá	2.86	Khá	Khá	2.82	Khá	Khá	
134	1853401020238	Bùi Ngọc Thu	Thảo	14/05/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.10	Khá	3.13	Khá	Khá	3.17	Khá	Khá	
135	1853401020240	Lê Phương	Thảo	19/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.96	Khá	2.94	Khá	Khá	3.05	Khá	Khá	
136	1853401020242	Nguyễn Xuân	Thảo	27/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.05	Khá	3.14	Khá	Khá	3.02	Khá	Khá	
137	1853401020243	Phạm Thị Diệu	Thảo	20/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.33	Giỏi	3.37	Giỏi	Giỏi	3.29	Giỏi	Giỏi	
138	1853401020246	Võ Nguyễn	Thảo	17/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.01	Khá	Khá	3.01	Khá	Khá	
139	1853401020247	Nguyễn Thị Minh	Thi	23/12/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.10	Khá	3.14	Khá	Khá	3.06	Khá	Khá	
140	1853401020248	Nguyễn Văn	Thi	25/09/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.81	Khá	2.81	Khá	Khá	2.85	Khá	Khá	
141	1853401020250	Nguyễn Anh	Thơ	08/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.65	Khá	2.65	Khá	Khá	2.71	Khá	Khá	
142	1853401020251	Nguyễn Văn	Thông	25/02/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.80	Khá	2.73	Khá	Khá	2.96	Khá	Khá	
143	1853401020253	Vũ Thị Minh	Thu	01/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.90	Khá	2.88	Khá	Khá	2.96	Khá	Khá	
144	1853401020256	Lê Anh	Thư	28/12/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.91	Khá	2.87	Khá	Khá	3.02	Khá	Khá	
145	1853401020257	Lê Trần Anh	Thư	08/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.27	Giỏi	3.25	Giỏi	Giỏi	3.24	Giỏi	Giỏi	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
146	1853401020258	Nguyễn Anh	Thư	22/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.22	Giỏi	3.20	Giỏi	Giỏi	3.21	Giỏi	Giỏi	
147	1853401020259	Nguyễn Thị Anh	Thư	03/12/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.38	Giỏi	3.39	Giỏi	Giỏi	3.35	Giỏi	Giỏi	
148	1853401020260	Trần Hà Anh	Thư	30/03/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.23	Giỏi	3.22	Giỏi	Giỏi	3.21	Giỏi	Giỏi	
149	1853401020261	Vũ Minh	Thư	21/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.64	Khá	2.58	Khá	Khá	2.74	Khá	Khá	
150	1853401020263	Hoàng Thị Thân	Thương	25/05/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.00	Khá	2.98	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	
151	1853401020265	Nguyễn Thị Út	Thương	25/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.95	Khá	2.99	Khá	Khá	2.97	Khá	Khá	
152	1853401020266	Trần Thị Thu	Thúy	11/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.91	Khá	2.89	Khá	Khá	2.96	Khá	Khá	
153	1853401020267	Trương Thị Thu	Thúy	26/05/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.13	Khá	3.16	Khá	Khá	3.07	Khá	Khá	
154	1853401020268	Huỳnh Minh	Thy	04/05/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.75	Khá	2.68	Khá	Khá	2.87	Khá	Khá	
155	1853401020270	Nguyễn Thị Thúy	Tiên	22/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.13	Khá	3.06	Khá	Khá	3.19	Khá	Khá	
156	1853401020271	Trần Phạm Thúy	Tiên	27/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.04	Khá	3.02	Khá	Khá	3.07	Khá	Khá	
157	1853401020272	Võ Mạnh	Tiến	08/02/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.55	Khá	2.56	Khá	Khá	2.65	Khá	Khá	
158	1853401020274	Trương Thị	Toàn	20/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.01	Khá	2.97	Khá	Khá	3.07	Khá	Khá	
159	1853401020275	Nguyễn Ngọc Thanh	Trà	19/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.06	Khá	3.07	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	
160	1853401020277	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	27/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.65	Khá	2.64	Khá	Khá	2.68	Khá	Khá	
161	1853401020278	Lê Huỳnh Bảo	Trân	04/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.74	Khá	Khá	2.73	Khá	Khá	
162	1853401020280	Đặng Thị Thùy	Trang	16/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.59	Khá	2.66	Khá	Khá	2.58	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
163	1853401020281	Đình Hồng Minh	Trang	21/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.08	Khá	3.04	Khá	Khá	2.98	Khá	Khá	
164	1853401020282	La Minh	Trang	12/04/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.01	Khá	2.98	Khá	Khá	3.01	Khá	Khá	
165	1853401020283	Nguyễn Thị Thu	Trang	04/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.73	Khá	2.72	Khá	Khá	2.78	Khá	Khá	
166	1853401020284	Nguyễn Thị Thùy	Trang	03/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.87	Khá	2.89	Khá	Khá	2.83	Khá	Khá	
167	1853401020285	Nguyễn Thùy	Trang	01/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.90	Khá	2.88	Khá	Khá	2.95	Khá	Khá	
168	1853401020286	Trần Huyền	Trang	29/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.91	Khá	2.85	Khá	Khá	3.00	Khá	Khá	
169	1853401020288	Phan Nguyễn Ngọc	Trinh	19/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.70	Khá	Khá	2.77	Khá	Khá	
170	1853401020289	Trương Diễm	Trinh	30/07/1999	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.92	Khá	2.89	Khá	Khá	2.94	Khá	Khá	
171	1853401020292	Phan Thị Minh	Tú	19/07/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.89	Khá	2.88	Khá	Khá	2.88	Khá	Khá	
172	1853401020296	Nguyễn Thị	Tường	11/03/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.08	Khá	3.13	Khá	Khá	2.99	Khá	Khá	
173	1853401020297	Lê Thị Phương	Tuyền	03/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.02	Khá	3.04	Khá	Khá	3.01	Khá	Khá	
174	1853401020300	Hà Thảo	Uyên	21/11/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.16	Khá	3.13	Khá	Khá	3.18	Khá	Khá	
175	1853401020302	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	25/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.94	Khá	2.93	Khá	Khá	3.04	Khá	Khá	
176	1853401020304	Trần Lê Nhã	Uyên	24/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.86	Khá	2.91	Khá	Khá	2.81	Khá	Khá	
177	1853401020305	Nguyễn Thị Tường	Vân	22/09/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.97	Khá	2.92	Khá	Khá	3.01	Khá	Khá	
178	1853401020306	Trần Phạm Tường	Vân	26/08/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.13	Khá	3.14	Khá	Khá	3.10	Khá	Khá	
179	1853401020307	Trần Ngọc Cao	Văn	24/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.91	Khá	2.92	Khá	Khá	2.92	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
180	1853401020308	Cao Ngọc Tường	Vi	10/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.73	Khá	2.72	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
181	1853401020309	Huỳnh Thị Tường	Vi	02/10/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.84	Khá	2.87	Khá	Khá	2.80	Khá	Khá	
182	1853401020310	Trần Thị Thùy	Vi	05/03/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.80	Khá	2.81	Khá	Khá	2.83	Khá	Khá	
183	1853401020312	Cao Thế	Vinh	09/08/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.23	Giỏi	3.19	Khá	Khá	3.21	Giỏi	Giỏi	
184	1853401020314	Bùi Thị Khánh	Vy	16/11/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.75	Khá	2.70	Khá	Khá	2.81	Khá	Khá	
185	1853401020315	Lâm Kim	Vy	09/06/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.74	Khá	2.75	Khá	Khá	2.77	Khá	Khá	
186	1853401020316	Nguyễn Huỳnh Xuân	Vy	24/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.82	Khá	2.81	Khá	Khá	2.84	Khá	Khá	
187	1853401020318	Nguyễn Lại Tường	Vy	10/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.01	Khá	Khá	3.05	Khá	Khá	
188	1853401020319	Nguyễn Thanh	Vy	15/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.13	Khá	3.12	Khá	Khá	3.15	Khá	Khá	
189	1853401020321	Phùng Minh	Vy	26/01/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	3.52	Giỏi	3.54	Giỏi	Giỏi	3.54	Giỏi	Giỏi	
190	1853401020324	Dương Hoàng Anh	Ý	01/01/2000	Nam	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.70	Khá	2.72	Khá	Khá	2.70	Khá	Khá	
191	1853401020325	Nguyễn Thị Như	Ý	16/02/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.92	Khá	2.92	Khá	Khá	2.89	Khá	Khá	
192	1853401020326	Bùi Đoàn Hải	Yến	02/05/2000	Nữ	96-QTL43B	Quản trị - Luật	2.78	Khá	2.74	Khá	Khá	2.83	Khá	Khá	
193	1853401020007	Đặng Hoàng Mai	Anh	02/10/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.25	Giỏi	3.32	Giỏi	Giỏi	3.18	Khá	Khá	
194	1853401020013	Mai Phương	Anh	16/07/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.13	Khá	3.09	Khá	Khá	3.14	Khá	Khá	
195	1853401020019	Võ Thị Lan	Anh	18/03/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.19	Khá	3.23	Giỏi	Giỏi	3.12	Khá	Khá	
196	1853401020026	Lê Đức	Bảo	21/06/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.30	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	3.23	Giỏi	Giỏi	



Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
197	1853401020037	Phan Thị Hồng	Đào	01/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.57	Giỏi	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	3.52	Giỏi	Giỏi	
198	1853401020042	Nguyễn Diệp Hạnh	Dung	04/10/1999	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.44	Giỏi	3.45	Giỏi	Giỏi	3.42	Giỏi	Giỏi	
199	1853401020050	Lê Kiều	Giang	10/10/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.97	Khá	2.97	Khá	Khá	2.94	Khá	Khá	
200	1853401020062	Ngô Hoàng Gia	Hân	15/05/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.19	Khá	3.25	Giỏi	Giỏi	3.19	Khá	Khá	
201	1853401020065	Phạm Ngọc	Hân	20/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.40	Giỏi	3.45	Giỏi	Giỏi	3.30	Giỏi	Giỏi	
202	1853401020071	Nguyễn Thị Thúy	Hào	04/04/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.07	Khá	3.18	Khá	Khá	3.00	Khá	Khá	
203	1853401020079	Nguyễn Vũ Minh	Hiền	29/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.32	Giỏi	3.27	Giỏi	Giỏi	3.34	Giỏi	Giỏi	
204	1853401020083	Đỗ Minh	Hiếu	24/12/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.15	Khá	3.16	Khá	Khá	3.10	Khá	Khá	
205	1853401020088	Đỗ Gia	Hưng	24/12/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.22	Giỏi	3.23	Giỏi	Giỏi	3.16	Khá	Khá	
206	1853401020093	Phan Thị Mai	Hương	10/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.37	Giỏi	3.39	Giỏi	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	
207	1853401020099	Bùi Danh Quốc	Khánh	29/08/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.83	Khá	2.91	Khá	Khá	2.75	Khá	Khá	
208	1853401020108	Phan Nguyên	Khôi	09/08/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.17	Khá	3.21	Giỏi	Giỏi	3.12	Khá	Khá	
209	1853401020120	Đặng Nhật	Linh	08/02/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.92	Khá	2.92	Khá	Khá	2.89	Khá	Khá	
210	1853401020121	Dương Mỹ	Linh	15/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.14	Khá	3.15	Khá	Khá	3.07	Khá	Khá	
211	1853401020145	Nguyễn Đỗ Hạnh	Mai	10/12/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.65	Xuất sắc	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	
212	1853401020150	Trương Chiêu	Minh	06/01/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.87	Khá	2.94	Khá	Khá	2.80	Khá	Khá	
213	1853401020160	Lê Thanh	Ngân	15/12/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.90	Khá	2.91	Khá	Khá	2.87	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
214	1853401020170	Hà Mai	Ngọc	02/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.99	Khá	2.99	Khá	Khá	2.99	Khá	Khá	
215	1853401020173	Nguyễn Gia	Ngọc	21/06/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.94	Khá	2.95	Khá	Khá	2.88	Khá	Khá	
216	1853401020181	Nguyễn Xuân Phước	Nguyên	12/01/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.93	Khá	3.03	Khá	Khá	2.81	Khá	Khá	
217	1853401020208	Nguyễn Vinh	Phước	09/11/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.50	Giỏi	3.52	Giỏi	Giỏi	3.46	Giỏi	Giỏi	
218	1853401020213	Nguyễn Thị Thu	Phuong	04/04/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.72	Khá	2.71	Khá	Khá	2.61	Khá	Khá	
219	1853401020218	Lê Hồng	Quân	15/12/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.85	Khá	2.91	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
220	1853401020231	Nguyễn Đỗ Hữu	Thắng	17/08/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.08	Khá	3.12	Khá	Khá	3.00	Khá	Khá	
221	1853401020241	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	19/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.12	Khá	3.12	Khá	Khá	3.08	Khá	Khá	
222	1853401020252	Đinh Thị Minh	Thu	13/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.26	Giỏi	3.31	Giỏi	Giỏi	3.24	Giỏi	Giỏi	
223	1853401020255	Dương Tường Phượng	Thư	21/04/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.28	Giỏi	3.32	Giỏi	Giỏi	3.22	Giỏi	Giỏi	
224	1853401020276	Châu Ngọc Minh	Trâm	12/10/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.26	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	3.26	Giỏi	Giỏi	
225	1853401020291	Nguyễn Chí	Trung	01/04/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.87	Khá	2.87	Khá	Khá	2.81	Khá	Khá	
226	1853401020294	Đỗ Anh	Tuấn	21/10/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.89	Khá	2.94	Khá	Khá	2.81	Khá	Khá	
227	1853401020311	Thái Đức	Việt	02/03/2000	Nam	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	2.95	Khá	2.91	Khá	Khá	2.94	Khá	Khá	
228	1853401020003	Võ Hoàng Song	An	15/03/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_A)	Quản trị - Luật	3.03	Khá	3.05	Khá	Khá	2.93	Khá	Khá	
229	1853401020010	Hoàng Hà Hải	Anh	16/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.23	Giỏi	3.22	Giỏi	Giỏi	3.25	Giỏi	Giỏi	
230	1853401020016	Nguyễn Văn	Anh	19/10/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.10	Khá	3.12	Khá	Khá	3.06	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
231	1853401020031	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	22/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.68	Khá	2.68	Khá	Khá	2.65	Khá	Khá	
232	1853401020041	Trần Thị Phương	Đông	27/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.42	Giỏi	3.46	Giỏi	Giỏi	3.34	Giỏi	Giỏi	Đã cộng điểm NCKH
233	1853401020047	Trần Kỳ	Duyên	29/06/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.18	Khá	3.20	Giỏi	Giỏi	3.17	Khá	Khá	
234	1853401020055	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.40	Giỏi	3.32	Giỏi	Giỏi	3.45	Giỏi	Giỏi	
235	1853401020063	Nguyễn Gia	Hân	28/02/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.97	Khá	2.99	Khá	Khá	2.92	Khá	Khá	
236	1853401020077	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.17	Khá	3.19	Khá	Khá	3.08	Khá	Khá	
237	1853401020081	Võ Thúy	Hiền	23/09/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.01	Khá	3.04	Khá	Khá	2.90	Khá	Khá	
238	1853401020084	Hồ Trung	Hiếu	15/04/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.15	Khá	3.21	Giỏi	Giỏi	3.02	Khá	Khá	
239	1853401020098	Nguyễn Ngọc Vân	Khanh	26/09/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.98	Khá	3.01	Khá	Khá	2.86	Khá	Khá	
240	1853401020105	Lê Ngọc	Khoa	12/12/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.38	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	3.37	Giỏi	Giỏi	
241	1853401020139	Lê Phạm Nam	Long	11/01/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.77	Khá	2.73	Khá	Khá	2.70	Khá	Khá	
242	1853401020149	Phạm Cao	Minh	01/01/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.78	Khá	2.76	Khá	Khá	2.78	Khá	Khá	
243	1853401020155	Đặng Thị Thúy	Nga	25/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.15	Khá	3.15	Khá	Khá	3.11	Khá	Khá	
244	1853401020165	Nguyễn Kim	Ngân	05/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.17	Khá	3.27	Giỏi	Giỏi	3.10	Khá	Khá	Đã cộng điểm NCKH
245	1853401020172	Mai Bảo	Ngọc	06/07/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.57	Giỏi	3.58	Giỏi	Giỏi	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	
246	1853401020179	Đình Nguyễn Tú	Nguyên	13/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.93	Khá	2.95	Khá	Khá	2.89	Khá	Khá	
247	1853401020189	Nguyễn Lâm Bích	Nhi	24/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.22	Giỏi	3.18	Khá	Khá	3.17	Khá	Khá	

Stt	MSSV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngành	ĐTB_4	Xếp loại Quản trị - Luật	DTB_QTK D	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	DTB_Luật	Xếp loại	Hạng tốt nghiệp	Ghi chú
248	1853401020190	Nguyễn Tâm	Nhi	18/10/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.35	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	3.38	Giỏi	Giỏi	
249	1853401020209	Hồ Thanh	Phương	03/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.02	Khá	3.05	Khá	Khá	2.96	Khá	Khá	
250	1853401020210	Huỳnh Cúc	Phương	18/01/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.83	Khá	2.89	Khá	Khá	2.72	Khá	Khá	Đã cộng điểm NCKH
251	1853401020216	Bùi Thúy	Phượng	07/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.46	Giỏi	3.50	Giỏi	Giỏi	3.44	Giỏi	Giỏi	
252	1853401020223	Bùi Nguyễn Như	Quỳnh	24/05/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.54	Giỏi	3.56	Giỏi	Giỏi	3.52	Giỏi	Giỏi	
253	1853401020234	Lê	Thanh	14/07/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.02	Khá	2.97	Khá	Khá	3.00	Khá	Khá	Đã cộng điểm NCKH
254	1853401020244	Trần Phương	Thảo	03/08/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.85	Khá	2.92	Khá	Khá	2.76	Khá	Khá	
255	1853401020293	Trần Huỳnh Mỹ	Tú	22/03/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.63	Xuất sắc	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	3.59	Giỏi	Giỏi	
256	1853401020299	Đặng Phạm Minh	Uyên	02/12/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.33	Giỏi	3.36	Giỏi	Giỏi	3.28	Giỏi	Giỏi	Đã cộng điểm NCKH
257	1853401020313	Trần Ngọc Hoàng	Vinh	03/10/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.39	Giỏi	3.40	Giỏi	Giỏi	3.33	Giỏi	Giỏi	
258	1853401020322	Trần Nhật Hạ	Vy	03/11/2000	Nữ	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	2.68	Khá	2.65	Khá	Khá	2.73	Khá	Khá	
259	1853401020323	Nguyễn Trần	Vỹ	08/11/2000	Nam	97-CLC43(QTL_B)	Quản trị - Luật	3.00	Khá	3.06	Khá	Khá	2.88	Khá	Khá	

**HIỆU TRƯỞNG**